

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MẠNH MỀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO,
THỐNG NHẤT Ý CHÍ VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA TOÀN ĐẢNG BỘ;
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG “THÀNH PHỐ ANH HÙNG”,
“TRUNG DŨNG - QUYẾT THẮNG”, BẢN SẮC VĂN HOÁ,
SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO;
TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, VĂN MINH,
BỀN VỮNG, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG CỦA CẢ NƯỚC
(Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương trực tiếp hoặc liên quan đến xây dựng và phát triển Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương; Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố Hải Phòng và Nghị quyết Đại hội XVII Tỉnh Hải Dương trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, với sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị; cùng niềm tin, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân; bằng sự quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ và chính quyền Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ hai Tỉnh, Thành phố đã được tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, đi vào thực tiễn, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao, luôn đứng ở vị trí tốp đầu của cả nước, đặt nền tảng vững chắc, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước chào mừng Đảng ta tròn 100 năm thành lập (1930 - 2030).

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ TỈNH HẢI DƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

A. VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI

Hệ thống chỉ tiêu Đại hội hai Tỉnh, Thành phố luôn được Ban Chấp hành

Đảng bộ hai Tỉnh, Thành phố quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ, bám sát kết quả thực hiện, thường xuyên đánh giá, điều chỉnh kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Tuy bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 và cơn bão số 3 (Yagi), song Ban Chấp hành Đảng bộ hai Tỉnh, Thành phố vẫn thống nhất cao giữ nguyên các mục tiêu, chỉ tiêu đã được thông qua tại Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 để tiếp tục triển khai với quyết tâm chính trị cao nhất của cả hệ thống chính trị; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo vượt qua mọi khó khăn, thách thức để nỗ lực, phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết.

Kết thúc nhiệm kỳ, Thành phố Hải Phòng có 11/18 chỉ tiêu dự kiến đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, 07/18 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu. Tỉnh Hải Dương có 17/19 chỉ tiêu dự kiến đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết, 02/19 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Nghị quyết.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục 1)

B. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức được quan tâm, triển khai đồng bộ, toàn diện

1.1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị được coi trọng: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng phù hợp với thực tiễn của từng địa phương; xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh Triển khai xây dựng Đề án xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo. Việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đại hội Đảng, các nghị quyết của Trung ương bảo đảm kịp thời, đúng đắn, sát thực tiễn, hợp lòng dân, tính khả thi cao; đồng thời, đổi mới công tác tổ chức thực hiện, bảo đảm tính bao quát, toàn diện, rõ trách nhiệm, nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

1.2. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục đổi mới cả về nội dung và phương thức, tính kịp thời, tính nhạy bén, tính chiến đấu và tính thuyết phục được nâng lên

Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt và tuyên truyền thực hiện nghị quyết của Đảng. Công tác tuyên truyền, thông tin thời sự, chính sách; thông tin đối ngoại; định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội được duy trì thường xuyên, bám sát tình hình và nhiệm vụ, tạo được sự tin tưởng, đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

Công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Công tác khoa giáo có chuyển biến tích cực, giải quyết kịp thời các

vấn đề thực tiễn đặt ra. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ được tổ chức đúng định hướng tư tưởng với nội dung, hình thức đa dạng, thiết thực, phù hợp phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được nâng lên rõ rệt, ngăn chặn và đẩy lùi các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, không để phát sinh “điểm nóng”. Nắm vững tình hình tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân và những vấn đề xã hội bức xúc nảy sinh để xử lý kịp thời. Điểm nhấn quan trọng trong nhiệm kỳ là Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo sự ổn định và đồng thuận cao trong Nhân dân

1.3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, tạo được chuyển biến rõ nét trong việc nêu gương, nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống và ý thức tu dưỡng rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên

Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương và các cấp ủy tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng¹ gắn với triển khai đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh² bằng nhiều biện pháp, mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả³. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

Nhìn chung, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục có những chuyển biến rõ rệt. Nổi bật là tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, nêu gương, vì dân, tu dưỡng, rèn luyện, không sa vào các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

2. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm bài bản, khoa học, dân chủ, thận trọng, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân

¹ Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

² Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về triển khai đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

³ Thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện Chuyên đề toàn khóa về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng bộ và Nhân dân thành phố Hải Phòng”.

dân⁴. Kịp thời ban hành các chương trình kế hoạch để chỉ đạo, triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chỉ đạo của Trung ương; bảo đảm theo hướng tinh gọn đầu mối, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, giảm sự chồng chéo, trùng lặp. ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với tình hình thực tiễn của hai địa phương Việc sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, phát triển, không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị. Trong quá trình triển khai, các phương án sắp xếp được xây dựng công khai, dân chủ, bài bản, thận trọng, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy. Việc bố trí cán bộ sau sắp xếp được thực hiện khách quan, công tâm, dựa trên năng lực, sở trường và yêu cầu nhiệm vụ; không có trường hợp khiếu nại, tố cáo phức tạp phát sinh.”

2.2. Công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên mới gắn với nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý đội ngũ đảng viên

Tổ chức đảng các cấp được kiện toàn, sắp xếp, nâng cấp phù hợp mô hình của hệ thống chính trị và thực tiễn của hai Tỉnh, Thành phố Sau sắp xếp, các tổ chức đảng cơ bản hoạt động ổn định, hiệu quả được nâng lên rõ rệt. Việc thành lập, phát triển tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong khu vực kinh tế tư nhân được tập trung triển khai, hằng năm đều vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Công tác phát triển đảng viên gắn với nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý đội ngũ đảng viên được chú trọng và đạt kết quả tích cực⁵. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm được triển khai nghiêm túc, thực chất. Đồng thời, thực hiện hiệu quả công tác quản lý, giáo dục đảng viên gắn với sàng lọc và đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng đều qua các năm, góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được nâng cao thông qua thực hiện tốt mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Các cấp ủy đảng duy trì nền nếp việc cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ định kỳ dự sinh hoạt chi bộ để định hướng, tháo gỡ khó khăn, kịp thời chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, đề xuất

⁴ Thành ủy Hải Phòng đã chỉ đạo xây dựng các đề án về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (giảm 50 đơn vị hành chính cấp xã, còn 167 đơn vị); thành lập thành phố Thủy Nguyên, quận An Dương; mở rộng địa giới hành chính quận Hồng Bàng; tổ chức chính quyền đô thị tại Hải Phòng, đã được Quốc hội thông qua, gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, cán bộ theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; sau sắp xếp số lượng cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị thành phố và đầu mối bên trong của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị giảm mạnh, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch giao của Trung ương và Thành ủy (từ 15 đến 20%). Tỉnh Hải Dương đã chỉ đạo xây dựng các đề án về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã với kết quả giảm 28 đơn vị hành chính cấp xã, còn 207 đơn vị.

⁵ Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đã ban hành Kết luận số 307-KL/TU, ngày 19/01/2024 về nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030, giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên hằng năm cho các tổ chức đảng trong đó chú trọng phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên và công nhân lao động tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp FDI.

của cơ sở.

2.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

Kịp thời quán triệt các chủ trương mới của Đảng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ phù hợp thực tiễn, khắc phục cơ bản những hạn chế, nhất là ở các khâu khó, khâu yếu trong công tác cán bộ. Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021 - 2030; Kết luận về công tác cán bộ thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương yêu cầu các tổ chức, cá nhân lãnh đạo đăng ký thực hiện công việc đột phá, sáng tạo hằng năm⁶.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch, cân đối, hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực. Nguồn cán bộ quy hoạch các cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ được nâng lên. Chủ trương “động” và “mở” trong quy hoạch cán bộ được thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi trong đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ. Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình⁷. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đánh giá cán bộ từng bước đi vào thực chất, đổi mới theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra cụ thể. Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá cán bộ; triển khai việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý bằng kết quả thực hiện đăng ký công việc đột phá, sáng tạo và khắc phục hạn chế hằng năm. Thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng đổi mới cả về nội dung và phương thức, đảm bảo gắn với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn. Nhiều hình thức đào tạo mới, thiết thực được triển khai, mang lại hiệu quả tích cực⁸.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai bài bản, đúng quy định. Việc rà soát, thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, kỷ lưỡng theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

⁶ Từ năm 2022 đến 2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phê duyệt 538 công việc đột phá, sáng tạo cho 300 lượt đồng chí là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo cấp trưởng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

⁷ Đặc biệt, Thành phố Hải Phòng đã mạnh dạn mở rộng nguồn cán bộ từ Trung ương để kiện toàn các vị trí còn thiếu, khuyết ở những lĩnh vực quan trọng như chuyển đổi số, quản lý quy hoạch.

⁸ Hải Phòng là một trong những địa phương đầu tiên triển khai thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo Kết luận số 39-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, bám sát vào nhiệm vụ chính trị; phát huy tốt tính giáo dục, phòng ngừa, cảnh tỉnh, kịp thời xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm

Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương, các cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo tinh thần “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”; bảo đảm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, bám sát và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy đã chủ động thực hiện khá toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo đúng quy định của Đảng; thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, đảng viên. Đổi mới việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm, số lượng, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát năm sau cao hơn năm trước. Nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm. Chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, có chuyển biến rõ rệt; kịp thời xử lý kỷ luật nghiêm minh, công tâm, khách quan đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Các cấp ủy quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng ngành kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra cơ bản có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng đã phát huy tốt tính giáo dục, phòng ngừa, cảnh tỉnh vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, làm cho việc thực hiện các chủ trương, đường lối được thực hiện tốt hơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

4. Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách tư pháp bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả

Ban Thường vụ hai Tỉnh, Thành ủy đã tập trung chỉ đạo toàn diện các mặt công tác nội chính Đảng; ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý có hiệu quả những vụ việc phức tạp, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự⁹; tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực¹⁰. Chỉ

⁹ Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đã chỉ đạo xử lý hàng trăm vụ việc phức tạp về quốc phòng - an ninh, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội, điển hình là giải quyết tình hình liên quan tranh chấp giữa các hộ nuôi nhuyển thể không phép và các doanh nghiệp khai thác cát kéo dài nhiều năm. Liên ngành các cơ quan nội chính tỉnh Hải Dương đã phối hợp, rà soát, đưa 12 vụ việc, 65 vụ án vào diện theo dõi, chỉ đạo.

¹⁰ Các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Thành ủy Hải Phòng đã triển khai thực hiện 389 cuộc kiểm tra, giám sát về nội

đạo xử lý dứt điểm nhiều vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, nhất là các vụ án, vụ việc mà Ban Thường vụ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố theo dõi, chỉ đạo xử lý¹¹, góp phần tích cực xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của hai Tỉnh, Thành phố, xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, chỉ đạo thực hiện thống nhất Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; hoạt động xây dựng thể chế cơ bản được thực hiện đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả; hoạt động tổ chức hỗ trợ tư pháp được nâng cao; công tác đăng ký và quản lý hộ tịch có nhiều đổi mới; công tác xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu kiện hành chính nhất là trong lĩnh vực đất đai ngày càng hiệu quả góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và bảo đảm ổn định an ninh, trật tự.

5. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng

Phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương và các cấp ủy được đổi mới, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở, bám sát thực tiễn, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh. Quy chế làm việc của hai Tỉnh, Thành ủy và các cấp ủy được kịp thời xây dựng, điều chỉnh, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy; phát huy tối đa nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tăng cường phân cấp, ủy quyền, tạo điều kiện cho cấp ủy viên và tổ chức đảng cấp dưới chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của hai Tỉnh, Thành ủy, cấp ủy các cấp được triển khai bài bản, toàn diện tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, khâu yếu, việc mới, việc khó.

Chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện văn bản của Đảng được tập trung đổi mới theo hướng “rõ việc, rõ người, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm”. Việc ban hành nghị quyết, kết luận, chỉ thị, kế hoạch công tác của các cấp ủy được đổi mới, chuẩn bị kỹ lưỡng, đúng quy trình, thẩm quyền, phù hợp với định hướng của Trung ương, sát hợp với yêu cầu thực tiễn của các địa phương, cơ quan, đơn vị, đáp ứng được nguyện vọng của Nhân dân. Nguyên tắc tập trung dân chủ được quán triệt và thực hiện nghiêm túc trong toàn bộ quá trình thảo luận, thông qua các chủ trương, nghị quyết, kết luận của cấp ủy. Các nội dung báo cáo theo Quy chế

chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cách cải tư pháp..

¹¹ Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đã chỉ đạo giải quyết xong 13/20 vụ án, vụ việc; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành phố đã chỉ đạo giải quyết xong 05/08 vụ án, vụ việc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương đã chỉ đạo giải quyết xong 05/05 vụ án, vụ việc; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh đã chỉ đạo giải quyết xong 14/14 vụ án, vụ việc.

được chỉ đạo chuẩn bị kỹ lưỡng, tuân thủ chế độ bảo mật, phát huy tinh thần trách nhiệm và vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Ban Thường vụ hai Tỉnh, Thành ủy đã ban hành kế hoạch tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; triển khai Chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan đảng nhằm quy trình hóa, quy chế hóa và số hóa trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy. Thường xuyên nghe và cho ý kiến chỉ đạo đối với nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp; lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác của Ủy ban nhân dân; tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp thực hiện tốt việc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

6. Xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; kịp thời kiện toàn tổ chức, bộ máy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đúng quy định.

Công tác xây dựng chính quyền được thường xuyên quan tâm, chỉ đạo kịp thời, luôn luôn đổi mới, nâng cao kỷ luật, kỷ cương công vụ, công chức, chất lượng, hiệu quả hoạt động trong thực hiện nhiệm vụ. Đảng đoàn, Đảng ủy Hội đồng nhân dân hai Tỉnh, Thành phố tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Lựa chọn nội dung kỳ họp sát thực tế, có chất lượng, tính khả thi cao, ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại hai Tỉnh, Thành phố, đặc biệt là trong công tác phòng chống dịch COVID-19. Chất lượng chất vấn tại kỳ họp được nâng lên, bảo đảm thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, xử lý, đơn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tiếp tục được quan tâm. Ban cán sự đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân hai Tỉnh, Thành phố kịp thời thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, kết luận của hai Tỉnh, Thành ủy và Hội đồng nhân dân hai đại phương. Thường xuyên kiểm tra, đơn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các ngành, địa phương; các kiến nghị của cử tri do Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chuyển giải quyết.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền số tiếp tục được đổi mới, đạt nhiều kết quả nổi bật, trong 5 năm luôn trong топ đầu cả nước, tác động mạnh mẽ vào hoạt động quản lý điều hành, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. Xây dựng chính quyền điện tử nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo điều hành được triển khai tại 100% các cơ quan nhà nước từ thành phố tới cấp xã, tích hợp chữ ký

số chuyên dùng để thực hiện ký số văn bản điện tử, 100% văn bản được gửi trên môi trường mạng (trừ các văn bản mật).

7. Công tác dân vận, thực hiện dân chủ được phát huy, tiếp tục tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân theo hướng gần dân, sát cơ sở

Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương, các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác dân vận; tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo hoạt động theo hướng cụ thể, lượng hóa, hướng về cơ sở. thực hiện nghiêm túc Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân”.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai sâu rộng, nâng cao về hiệu quả với tổng số 7.310 mô hình “Dân vận khéo” được xây dựng, nhân rộng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội của hai địa phương¹². Tổ chức triển khai nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở¹³. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong Đảng; mở rộng dân chủ trực tiếp, công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy ngày càng được quan tâm, xác định đối thoại với Nhân dân là khâu đột phá¹⁴. Tăng cường đối thoại theo chuyên đề, ngành, giới đối với những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận xã hội. Phát huy vai trò của Nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh được chú trọng.

Công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp nhiều chuyển biến tích cực. Công tác cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số được đẩy mạnh. Công tác dân vận trong phòng ngừa, xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện; tăng cường công tác nắm tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn¹⁵; tăng cường chuyển đổi số trong công tác dân vận.

8. Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; mở rộng, củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của

¹² 100% cấp ủy các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã xác định những chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể về công tác dân vận trong nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

¹³ Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” tại Thành phố Hải Phòng đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực. Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng xác định kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, đối thoại, giám sát, phản biện xã hội là tiêu chí bắt buộc trong Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm.

¹⁴ Đã tổ chức được 3.119 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp của thành phố Hải Phòng với Nhân dân; trên 2.000 hội nghị tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tỉnh Hải Dương với Nhân dân.

¹⁵ Chỉ đạo xử lý, giải quyết 8/8 vụ việc tôn giáo phức tạp, kéo dài nhiều năm; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo trên địa bàn thành phố

Đảng về tăng cường, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các tầng lớp Nhân dân, từ giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, công chức, viên chức, người lao động, văn nghệ sĩ, doanh nhân, lực lượng vũ trang, cựu chiến binh, phụ nữ, người cao tuổi, thanh niên đến đồng bào các tôn giáo, dân tộc, kiều bào Hải Phòng và Hải Dương ở nước ngoài đều có những đóng góp thiết thực, khẳng định rõ vai trò trong sự nghiệp xây dựng và phát triển hai Tỉnh, Thành phố; trong đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các thành viên các cấp đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp kích lệ, động viên các tầng lớp Nhân dân.

Hình thức tập hợp Nhân dân được đổi mới, đa dạng hóa, gắn với xây dựng các mô hình cộng đồng dân cư tự quản, phát huy giá trị truyền thống đoàn kết, tương trợ trong Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp vận động các nguồn lực xây dựng nông thôn mới, nêu cao tinh thần, trách nhiệm của mỗi người dân trong cộng đồng; điểm nổi bật là tuyên truyền, vận động tham gia “hiến đất”, đóng góp ngày công để xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình dân sinh ở nông thôn. Khuyến khích giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng¹⁶, vận động, chăm lo cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, người yếu thế trong xã hội.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tập trung chỉ đạo triển khai các phong trào đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa¹⁷; bảo vệ môi trường; xây Nhà đại đoàn kết, xóa nhà tạm, nhà dột nát... có tính lan toả¹⁸. Kịp thời huy động các nguồn lực xã hội, hỗ trợ Nhân dân phòng chống đại dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai do cơn bão số 3 (Yagi) gây ra với mức hỗ trợ thuộc nhóm cao nhất cả nước¹⁹, bảo đảm công khai, minh bạch. Tích cực tham gia đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chủ động, trách nhiệm, vận động Nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 với tỷ lệ cử tri đi bầu cao²⁰. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cũng đóng góp nhiều ý kiến trách nhiệm vào các dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Luật, nghị quyết, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi của Nhân dân.

¹⁶ Các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất làm kinh tế gia đình”, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện.

¹⁷ Phong trào xây dựng xã hội học tập được phát triển mạnh, các mô hình “Gia đình, dòng họ hiếu học”, “Quỹ khuyến học, khuyến tài” đã được nhân rộng ở nhiều địa phương. Vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,1% ở Hải Phòng và 92,6% ở Hải Dương. Số thôn tổ dân phố có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng đạt trên 80%.

¹⁸ Tiêu biểu như “Khu dân cư tự quản môi trường”, “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tại cộng đồng dân cư” vùng đồng bào có đạo, “Ngày Chủ nhật xanh - sạch - đẹp”, “Du lịch cộng đồng gắn với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường”; Thi điểm Khu dân cư “đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”...

¹⁹ Hải Phòng: Vận động các nguồn lực ủng hộ với kinh phí 222,5 tỷ đồng ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19; huy động tổng số tiền 186,4 tỷ đồng hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả cơn bão số 3 (Yagi).

Hải Dương: vận động được 316 tỷ 154 triệu đồng ủng hộ công tác phòng, chống và mua vắc xin phòng dịch Covid-19 cùng nhiều trang thiết bị vật tư y tế, hàng hóa nhu yếu phẩm hỗ trợ Nhân dân, đã hỗ trợ công tác phòng dịch tổng số tiền 264,13 tỷ; vận động được 95,17 tỷ hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 (Yagi) gây ra/

²⁰ Hải Phòng: Nhân dân đi bầu cử đạt tỷ lệ 99,78%; Hải Dương: Nhân dân đi bầu cử đạt tỷ lệ 99,67%

Công tác giám sát và phản biện xã hội tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Hoạt động giám sát có nhiều đổi mới, nội dung sát với thực tiễn, tập trung vào các vấn đề được Nhân dân quan tâm, bức xúc, bám sát nhiệm vụ chính trị, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của các hội đồng tư vấn, nhà khoa học, trí thức, các cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng, chuyên gia trong các giới, ngành, lĩnh vực.

Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có đổi mới, phát huy vai trò chủ trì, điều phối, thống nhất hành động; bước đầu chuyển đổi số, nâng cao năng lực hoạt động của toàn hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ngày càng được kiện toàn, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm.

C. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Kinh tế duy trì tăng trưởng cao

1.1. Thu, chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển các thành phần kinh tế

- Công tác thu ngân sách nhà nước đã được chỉ đạo triển khai quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý thu được tăng cường, thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, tập trung các giải pháp tháo gỡ khó khăn, kiểm tra, quyết toán việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp đảm bảo thu đúng, thu đủ.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng tăng trưởng liên tục 4 năm liên tiếp vượt mốc 100.000 tỷ đồng, giai đoạn 2021 - 2025 đạt 543.600,86 tỷ đồng, bình quân tăng 7,06%/năm; thu nội địa tăng 9,27%/năm, tuy nhiên chưa đạt chỉ tiêu Đại hội. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025 đạt 125.994 tỷ đồng, bình quân tăng 13,3%/năm; thu nội địa tăng 13,9%/năm, đạt chỉ tiêu Đại hội.

- Công tác chi ngân sách nhà nước được chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính. Cơ cấu chi chuyển dịch tích cực, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, nhất là cho các công trình trọng điểm, có tính lan tỏa cao; cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công, làm căn cứ để lập, phân bổ và triển khai các kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm²¹.

²¹ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 23/11/2023, Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng. Các quy định mới giúp tăng tính minh bạch, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công của thành

Tổng chi ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Hải Phòng ước đạt 175.254,62 tỷ đồng, gấp 1,65 lần giai đoạn 2016 - 2020; chi đầu tư phát triển ước đạt 91.981 tỷ đồng, gấp 1,83 lần giai đoạn trước, chi thường xuyên ước đạt 78.067,68 tỷ đồng, gấp 1,5 lần giai đoạn trước. Trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 là 99.249 tỷ đồng, tăng 31% so với kế hoạch, bình quân 19.850 tỷ đồng/năm.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh, công khai, minh bạch trong thu hút đầu tư, góp phần tạo môi trường thuận lợi và niềm tin cho doanh nghiệp trong và ngoài nước phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Chính quyền các cấp chủ động rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Hải Phòng liên tục duy trì trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước; đặc biệt năm 2024, Hải Phòng đứng đầu bảng xếp hạng cả 03 chỉ số PCI và PAR Index và SIPAS. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hải Dương được cải thiện qua các năm; năm 2024 xếp thứ 14, tăng 33 bậc so với năm 2020, chỉ số SIPAS liên tục duy trì trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

- Tập trung phát triển kinh tế nhiều thành phần, khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, nguồn lực xã hội cho phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

Giai đoạn 2021 - 2025, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn Hải Phòng ước đạt 20,2 tỷ USD, gấp 1,89 lần giai đoạn trước. Trung bình mỗi năm có 3.384 doanh nghiệp thành lập mới với vốn đăng ký bình quân 11,76 tỷ đồng/doanh nghiệp, kinh tế tư nhân chiếm 86,3% vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn. Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn Hải Dương ước đạt 3,85 tỷ USD, trong đó năm 2023 là năm thứ 2 đạt trên 1 tỷ USD; số doanh nghiệp mới thành lập tăng bình quân 6,5%/năm; kinh tế tư nhân chiếm 85,1% vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn.

1.2. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch; phát triển kinh tế thế mạnh

Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực và nguồn lực chủ yếu để tăng năng suất lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp; phát huy vai trò, vị thế của mỗi địa phương.

Giai đoạn 2021 - 2025, quy mô kinh tế của 2 tỉnh, thành phố được mở rộng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, giảm tỷ trọng khu vực kinh tế nhà nước, tăng tỷ trọng khu vực kinh tế ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu, dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP tăng dần qua từng năm.

Quy mô kinh tế thành phố Hải Phòng không ngừng được mở rộng, tốc độ tăng trưởng cao²², luôn duy trì vị trí thứ 02 tại vùng đồng bằng sông Hồng, sau Hà Nội. Cơ cấu kinh tế thành phố tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng - dịch vụ từ 89,28% năm 2020 lên 91,60% năm 2024, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tương ứng từ 4,64% xuống còn 3,15%. Thành phố tập trung phát triển kinh tế theo 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục tăng trưởng, phát triển theo đúng định hướng²³. Thành lập mới 06 Khu công nghiệp, 11 cụm công nghiệp. Thu hút được các dự án công nghệ cao trong lĩnh vực điện, điện tử; có những sản phẩm tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu²⁴. Kết cấu hạ tầng giao thông kết nối các trung tâm logistics với khu vực cảng biển quốc tế, kết nối với các vành đai, hành lang kinh tế được tập trung đầu tư²⁵. Hệ thống cảng biển của thành phố phát triển mạnh mẽ²⁶. Thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng, tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 12,75%/năm, giá trị kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng bình quân 12,52%/năm. Phương thức kinh doanh thương mại hiện đại tiếp tục phát triển²⁷. Chỉ số thương mại điện tử của thành phố nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước²⁸. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo được thành phố quan tâm thu hút, đầu tư²⁹. Triển khai hiệu quả Đề án tổng thể phát triển du lịch thành

²² Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP) giai đoạn 2021-2025 ước tăng bình quân 11,39%/năm.

²³ Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng từ 43,33% năm 2020 lên dự kiến 49,85% năm 2025. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo đạt từ 46% năm 2020 lên dự kiến 68% năm 2025, vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tăng liên tục, dự kiến đạt 47% vào năm 2025.

²⁴ Những sản phẩm như: máy phát điện gió, dây dẫn điện, phụ tùng ô tô, điện tử, điện lạnh... Thành phố đã có dòng sản phẩm ô tô điện, xe bus điện thân thiện môi trường, lần đầu tiên xuất khẩu sang thị trường Mỹ và Bắc Châu Mỹ.

²⁵ Hiện nay, thành phố có 02 trung tâm logistics đi vào hoạt động: Trung tâm Logistics Green, Trung tâm tiếp vận Yusen Logistics và 02 trung tâm đang xây dựng: Trung tâm Dịch vụ Thương mại và logistics cảng cửa ngõ CDC Hải Phòng, Trung tâm logistics thuộc khu công nghiệp Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (Deep C3).

²⁶ Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện đã đưa vào khai thác các bến số 1, 2, 3, 4, 5, 6; đang tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng các bến còn lại.

²⁷ Triển khai xây dựng các dự án trung tâm thương mại hiện đại, đặc biệt năm 2020, Trung tâm thương mại AEON MALL Hải Phòng Lê Chân chính thức mở cửa hoạt động.

²⁸ Năm 2024, chỉ số Thương mại điện tử của Hải Phòng là 36, bình quân chung cả nước là 23; đứng thứ 5/58

²⁹ Hiện có 03 dự án điện tái tạo được xây dựng, bao gồm: Dự án cấp điện cho huyện đảo Bạch Long Vĩ; Dự án điện gió mặt trời áp mái; Dự án khai thác năng lượng gió của Deep C & Unison. Ngoài ra, trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia có 02 dự án điện rác; bổ sung công suất nhiệt điện khí 1.600 MW đến năm 2030 và dự án nhà máy điện khí LNG thêm 3.200 MW, nâng tổng công suất khoảng 4.800 MW. Giai đoạn 2021 -2025, thành phố đã thu hút đầu tư các doanh nghiệp đến nghiên cứu tiềm năng và phát triển các dự án điện gió ngoài khơi, như: Công ty Cổ phần Năng lượng Bitexco; Liên danh Công ty Orsted Taiwan Ltd và Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T; Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình; Công ty TNHH Xuân Cầu Holdings; Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam;

phổ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; khẳng định được thương hiệu du lịch Hải Phòng, nâng cao khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế.

Tỉnh Hải Dương đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, đồng thời tiếp cận nhanh với kinh tế số³⁰. Đa dạng hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp³¹, phát triển công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ³². Quy hoạch và xây dựng mới 06 khu công nghiệp và 24 cụm công nghiệp, nâng tổng số lên 18 khu công nghiệp và 60 cụm công nghiệp. Hoạt động vận tải phát triển đồng đều, đã có sự liên kết, hỗ trợ giữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và ven biển; đã và đang phát triển một số trung tâm logistics lớn³³. Tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đưa nhiều dự án quan trọng, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh đi vào hoạt động³⁴. Công tác khuyến công được tăng cường, thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn và làng nghề³⁵. Hoạt động xuất, nhập khẩu tăng khá, giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 8,68%/năm; giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt tăng bình quân 9,6%/năm; cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch dần sang các mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao hơn³⁶. Lĩnh vực du lịch từng bước được đổi mới; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng du lịch trọng điểm, tạo điều kiện thu hút tư nhân đầu tư phát triển du lịch; bước đầu đã liên kết hình thành nhiều sản phẩm du lịch liên tỉnh, liên vùng trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về hệ thống di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh.

1.3. Phát triển đô thị và kết cấu hạ tầng giao thông

- Công tác phát triển đô thị tại Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng. Không gian đô thị được mở rộng. Hạ tầng đô thị từng bước được đầu tư hoàn chỉnh. Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Thành phố Hải Phòng quyết liệt triển khai xây dựng nhà ở xã hội kết hợp

Liên danh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Equinor (Nauy); Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC; Liên danh Tập đoàn BP và Tập đoàn Sovico; Công ty TNHH Đầu tư Điện gió Việt Phong.

³⁰ Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giai đoạn 2021 - 2025 ước tăng bình quân 9,8%/năm. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chiếm 92,2%. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế khoảng 53,2%.

³¹ Phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến nông sản nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch, tăng năng suất lao động. Toàn tỉnh hiện có 208 cơ sở chế biến, 60 kho lạnh bảo quản nông sản (công suất từ 60-150 tấn/kho).

³² Toàn tỉnh hiện có 01 doanh nghiệp công nghệ cao; hơn 100 dự án cơ bản đáp ứng công nghệ mới, công nghệ sạch, 50 dự án phát triển sản phẩm trọng điểm, chủ lực; 60 dự án công nghiệp hỗ trợ.

³³ Dự án Trung tâm logistics, cảng thủy nội địa Ninh Giang; Dự án Trung tâm dịch vụ logistics, cảng xăng dầu và hàng hóa, tại Minh Hòa, Kinh Môn; Trung tâm Logistics tại Ga Cao Xá, Cẩm Giàng.

³⁴ Tháo gỡ khó khăn, cấp phép mở rộng sản xuất cho công ty ô tô Ford; giải quyết các tồn tại của nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương; tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, không để đứt gãy chuỗi cung ứng; giải quyết vướng mắc, tồn tại liên quan đến các Cụm công nghiệp; giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án điện...

³⁵ Tổ chức 02 đợt bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp tỉnh với 353 sản phẩm của 120 cơ sở tham gia. Đã bình xét và phong tặng 14 nghệ nhân nghề cấp tỉnh; đề nghị xét tặng danh hiệu cho 6 “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

³⁶ Sản phẩm từ may mặc, da giày sang lĩnh kiện, sản phẩm điện tử và phụ tùng ô tô, ...

giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố³⁷, Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển không gian đô thị theo 03 hướng đột phá (*chi tiết tại Phụ lục 2*). Tỷ lệ đô thị hóa đạt 68,94%. Tỉnh Hải Dương tập trung phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, bền vững. Đầu tư đồng bộ, cung cấp quỹ đất cây xanh, công cộng, thương mại dịch vụ, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đô thị cho thành phố Hải Dương (đô thị loại I), thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn (đô thị loại III). Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của hai địa phương từng bước được quan tâm, tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện, phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo sự kết nối liên vùng, liên tỉnh và quốc tế. Hạ tầng khu kinh tế, công nghiệp, công nghệ thông tin, logistics và các công trình thiết yếu khác tiếp tục được đầu tư, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Việc kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp với cảng biển, sân bay được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả logistics.

Tại Thành phố Hải Phòng, các tuyến kết nối liên vùng được hoàn thành³⁸, giao thông nội đô được cải thiện, hạ tầng cảng biển, đường thủy, hàng không tiếp tục được đầu tư nâng cấp; đặc biệt là Cảng Lạch Huyện và Cảng hàng không quốc tế Cát Bi. Triển khai nghiên cứu các dự án chiến lược như Cảng Nam Đồ Sơn và tuyến đường sắt liên kết hành lang kinh tế Việt - Trung.

Tỉnh Hải Dương đã quy hoạch mới các trục giao thông đường bộ chiến lược³⁹, tập trung nguồn lực triển khai các dự án giao thông kết nối⁴⁰, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng 4 dự án giao thông⁴¹; phối hợp đầu tư xây dựng 06 cầu vượt sông lớn⁴². Triển khai đầu tư xây dựng hai cảng thủy nội địa quy mô lớn⁴³. Nghiên cứu, triển khai các dự án kết nối thành phố Hải Dương với thành phố Hải Phòng và sân bay Gia Bình.

1.4. Xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp

Công tác xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực, diện mạo, kết cấu hạ tầng nông thôn hai địa phương ngày càng khang

³⁷ Hoàn thành xây dựng chung cư HH1-HH2, HH3-HH4 Đồng Quốc Bình; bố trí quỹ nhà ở chung cư phục vụ tái thuê, tái định cư tại HH3, HH4. Hoàn thành, đưa vào sử dụng toàn bộ Khu nhà ở xã hội xã An Đồng, huyện An Dương.

³⁸ Tuyến QL.37 qua địa bàn thành phố; QL.10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến Cầu Kiền; cầu Quang Thanh, cầu Dinh (kết nối với Hải Dương); cầu Sông Hóa (kết nối với Thái Bình); cầu Bến Rừng, cầu Lại Xuân (kết nối với Quảng Ninh); cầu vượt sông Hoá và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn.

³⁹ 6 trục kết nối hướng Bắc - Nam, 9 trục kết nối hướng Đông - Tây, vành đai I và vành đai II thành phố Hải Dương

⁴⁰ 57 dự án quan trọng với tổng chiều dài khoảng 285 km, tổng mức đầu tư gần 30.000 tỷ đồng; đã hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng 15 dự án, đang thi công 16 dự án, đang thực hiện chuẩn bị đầu tư 26 dự án.

⁴¹ 02 nút giao với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; cầu vượt sông Sắt, đường tỉnh 394B nối QL.5 với đường tỉnh 395; cầu Đại An trên đường Vành đai I thành phố Hải Dương.

⁴² Cầu Kênh Vàng, cầu Đồng Việt, cầu Quang Thanh, cầu Hải Hưng, cầu Dinh.

⁴³ Cảng Logistic Hồng Phúc, Ninh Giang và Minh Hòa, Kinh Môn.

trang, hiện đại. Nông nghiệp phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng. Các sản phẩm OCOP ngày càng đa dạng, có chỗ đứng trên thị trường, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Kinh tế biển và thủy sản được chú trọng phát triển, từng bước hiện đại hóa hạ tầng phục vụ khai thác, chế biến và tiêu thụ.

Thành phố Hải Phòng triển khai xây dựng nông thôn mới với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả ⁴⁴hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025⁴⁵. tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, sử dụng công nghệ cao⁴⁶; có 259 sản phẩm OCOP còn hiệu lực⁴⁷. Hoàn thành và đưa vào sử dụng 03 cảng Trân Châu, Ngọc Hải và Tây Nam Bạch Long Vĩ. Các cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá phát huy hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế gắn với an sinh xã hội, bảo vệ tài sản, an toàn tính mạng của ngư dân; đáp ứng nhu cầu neo đậu và trao đổi hàng hoá⁴⁸.

Hải Dương là một trong 5 tỉnh, thành phố đầu tiên trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới từ năm 2020⁴⁹. Nông nghiệp tỉnh Hải Dương tiếp tục tăng trưởng khá, đa dạng hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao giá trị, bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực. Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp⁵⁰, phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến nông sản⁵¹; có 455 sản phẩm OCOP⁵². Cơ bản hoàn thành mục tiêu Đề án “Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

1.4. Quản lý quy hoạch, xây dựng; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ,

⁴⁴ Hải Phòng là một trong số ít địa phương trên cả nước đã ban hành cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và là một trong những địa phương bố trí vốn ngân sách nhà nước trực tiếp lớn nhất cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (chiếm 10% tổng vốn ngân sách địa phương); Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 về xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 và Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND. Giai đoạn 2021-2025, tổng mức vốn bố trí trực tiếp là 15.663 tỷ đồng (gấp 5,03 lần so với giai đoạn 2010-2020).

⁴⁵ 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (137 xã); 100% số xã nông thôn mới nâng cao; 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 100% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

⁴⁶ Nông nghiệp công nghệ cao gồm 3 khu với tổng diện tích 336 ha: An Lão 200 ha rau; Vĩnh Bảo 100 ha rau; Tiên Lãng 36 ha thủy sản. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gồm 13 vùng với tổng diện tích là 1.425 ha.

⁴⁷ 82 sản phẩm 4 sao, 177 sản phẩm 3 sao.

⁴⁸ Đến nay, thành phố có 5 cảng cá và 11 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đáp ứng yêu cầu neo đậu tránh trú bão cho hơn 4.000 tàu thuyền, công suất lớn nhất trên 1.000 CV; tổng lượng hàng hóa thông qua khoảng 100.000 tấn/năm.

⁴⁹ 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới (151 xã), trong đó có 75 xã đạt chuẩn nâng cao và 32 xã đạt chuẩn kiểu mẫu, 12/12 huyện, thành phố, thị xã được công nhận huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

⁵⁰ Tỷ lệ cơ giới hóa ở các khâu: thu hoạch 98%, cấy máy 12%, phun thuốc bảo vệ thực vật 30%; đối với sản xuất rau màu, tỷ lệ cơ giới hóa ở khâu làm đất đạt 100%...

⁵¹ Hiện có 208 cơ sở chế biến, 60 kho lạnh bảo quản nông sản (công suất từ 60-150 tấn/kho).

⁵² 1 sản phẩm 5 sao, 142 sản phẩm 4 sao, 312 sản phẩm 3 sao

gắn với yêu cầu phát triển bền vững. Việc quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản của hai địa phương được thực hiện minh bạch, đúng quy hoạch, góp phần tăng thu ngân sách và sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý. Công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học được chú trọng, gắn với kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm.

Tại Thành phố Hải Phòng, hoạt động đấu giá, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được triển khai đồng bộ, phù hợp với thực tiễn. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và rà soát, đóng cửa các mỏ đã hết trữ lượng. Công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển thành phố. Tập trung kiểm soát ô nhiễm, thúc đẩy phân loại rác tại nguồn và xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn. Các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính được chủ động triển khai. Công tác bảo vệ và phát triển rừng đạt kết quả tích cực, tăng diện tích rừng trồng mới và nâng cao chất lượng rừng hiện có.

Tỉnh Hải Dương chú trọng quy hoạch, khai thác, sử dụng tài nguyên cơ bản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước được đẩy mạnh, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực này được tăng cường. Công tác bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được nâng lên, mô hình phân loại rác thải tại nguồn bước đầu phát huy hiệu quả.

1.5. Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ của hai tỉnh, thành phố được đẩy mạnh, gắn với sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa chủ yếu, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

Thành phố Hải Phòng chú trọng phát triển khoa học và công nghệ, hướng tới mục tiêu trở thành trọng điểm phát triển khoa học và công nghệ biển của cả nước. Tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ trong ngân sách thành phố tăng lên cả về số tuyệt đối và tương đối⁵³. Tốc độ đổi mới công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 đạt 15,02%; chỉ số đổi mới sáng tạo hai năm liền (2023, 2024) giữ vững vị trí thứ 3 cả nước. Các chương trình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao được triển khai hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực kinh tế biển và công nghiệp⁵⁴. Tiềm lực khoa học công nghệ được nâng cao⁵⁵. Hoạt động đăng ký, bảo hộ tài sản trí tuệ tăng mạnh, góp phần mở rộng thị trường và nâng cao sức cạnh tranh cho nền kinh tế thành phố.

⁵³ Năm 2021 kinh phí bố trí cho chi thường xuyên khoa học và công nghệ là 63 tỷ đồng, bằng 0,48% tổng chi thường xuyên; đến năm 2024, kinh phí bố trí chi thường xuyên cho khoa học và công nghệ là 217 tỷ đồng, bằng 1,13% tổng chi thường xuyên.

⁵⁴ Giai đoạn 2021 - 2025, Hải Phòng đã cấp giấy chứng nhận cho 63 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nâng tổng số doanh nghiệp khoa học và công nghệ lên 71, đứng thứ 3 cả nước.

⁵⁵ Thành phố có 41 phòng thí nghiệm, thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia VILAS (ISO/IEC 17025).

Tỉnh Hải Dương đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, đời sống. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tuyển chọn thực hiện⁵⁶. Tích cực hợp tác với các nhà khoa học, đơn vị nghiên cứu và doanh nghiệp để nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Các hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, đổi mới sáng tạo... được quan tâm, triển khai thực hiện có hiệu quả.

1.6. Thực hiện chuyển đổi số

Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông được đầu tư đồng bộ, chú trọng phát triển hạ tầng băng thông rộng và ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP ngày càng tăng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế.

Thành phố Hải Phòng đẩy mạnh thu hút đầu tư trong phát triển công nghiệp công nghệ cao tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, góp phần tăng cường tỷ trọng kinh tế lõi ICT⁵⁷. Tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực cảng biển⁵⁸; phát triển xã hội số⁵⁹. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn⁶⁰; từng bước được hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thành phố, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước. Tỷ trọng kinh tế số năm 2024 đạt 27,19%, đứng thứ 4 cả nước. Tỉnh Hải Dương phủ sóng 3G, 4G toàn bộ địa bàn, 5G tại các đô thị; toàn bộ thuê bao internet của dân và cơ quan hành trên địa bàn Tỉnh được nối băng thông rộng; đang triển khai dịch vụ đô thị thông minh trên một số địa bàn; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 17,5%. Tập trung phát triển hạ tầng dữ liệu của tỉnh, dữ liệu của các ngành, địa phương, đồng bộ qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung của tỉnh (LGSP); kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đạt 70%.

2. Phát triển văn hóa, xã hội và con người

2.1. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục và đào tạo hai địa phương tiếp tục phát triển toàn diện Mạng lưới cơ sở giáo dục được quy hoạch đồng bộ phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu học tập. Chất lượng giáo dục đại trà⁶¹ và giáo dục mũi nhọn duy trì ổn định ở nhóm

⁵⁶ Đầu tư cho 127 đề tài, dự án gồm: nông nghiệp chiếm 50,4%; kỹ thuật và công nghệ chiếm 11,8%; y, dược chiếm 18,1%; khoa học xã hội chiếm 19,7%. Thẩm định cho ý kiến về công nghệ của 230 dự án đầu tư.

⁵⁷ Nhiều doanh nghiệp lớn như: Tập đoàn điện tử LG, Fuji Xerox, Haungsung Electronics, VinGroup... hoạt động trong lĩnh vực ICT; gần 1.000 doanh nghiệp công nghệ số; gần 9.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

⁵⁸ 100% các cảng có hệ thống quản lý cảng TOS, khoảng trên 40% các cảng đã ứng dụng các nền tảng cảng biển số.

⁵⁹ 24/25 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; khám, chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân và VneID; ký số học bạ điện tử, sổ điểm điện tử ở các cấp học; 100% các đơn vị giáo dục đã triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt ở tất cả các cấp học, bậc học.

⁶⁰ Đưa vào khai thác mới 855 trạm thu phát sóng thông tin di động mặt đất từ năm 2021 đến nay, phủ sóng bao trùm 100% cấp huyện và cấp xã. Đưa vào vận hành 245 trạm thu phát sóng thông tin di động công nghệ 5G.

⁶¹ Hải Phòng: Mầm non đạt 100% tổ chức học 2 buổi/ngày; 29,7% trẻ được làm quen tiếng Anh. Tiểu học trên 99,4% học sinh hoàn thành chương trình, 94,4% học 2 buổi/ngày, 97,3% học ngoại ngữ, 68,1% học tin học; 100%

dẫn đầu cả nước, tỷ lệ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ đạt mức cao. Hải Phòng là một trong những địa phương đầu tiên thực hiện miễn học phí cho học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông. Giáo dục nghề nghiệp và đại học từng bước gắn với thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, có cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và người lao động qua đào tạo nghề. Chuyển đổi số được triển khai có hệ thống, góp phần hiện đại hóa quản trị ngành và nâng cao hiệu quả dạy - học⁶². Công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới được thực hiện nghiêm túc, bài bản, đồng bộ và đúng kế hoạch. Các chính sách an sinh giáo dục được thực hiện kịp thời, đồng bộ, có trọng tâm, tạo điều kiện học tập thuận lợi cho học sinh và nâng cao thu nhập giáo viên. Cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được duy trì⁶³. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần của Trung ương Đảng.

Hải Phòng giữ vai trò tiên phong trong đổi mới giáo dục, khẳng định vị trí nhóm đầu về thành tích thi học sinh giỏi quốc gia⁶⁴, quốc tế⁶⁵. Thành phố ban hành nhiều chính sách an sinh giáo dục có tính đột phá tạo động lực cho học sinh và đội ngũ nhà giáo⁶⁶. Giáo dục nghề nghiệp tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như logistics, công nghiệp chế biến - chế tạo, công nghệ cao⁶⁷, từng bước thay thế chuyên gia nước ngoài bằng lao động kỹ thuật trong nước. Giáo dục đại học được nâng cấp về quy mô, chất lượng và ngành nghề đào tạo, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành kinh tế biển, kỹ thuật, công nghệ và dịch vụ⁶⁸, bước đầu thể hiện vai trò là trung tâm đào tạo của khu vực duyên hải

giáo viên ký số, thí điểm học bạ số. THCS và THPT ghi nhận tỷ lệ khá, giỏi lần lượt 77,15% và 88,21%; trên 92% học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt. Thi tốt nghiệp THPT: năm 2021 đứng thứ 11; năm 2022 đứng thứ 5, Ngũ văn đứng đầu toàn quốc; năm 2023 đứng thứ 6, có học sinh đạt thủ khoa khối D1 toàn quốc; năm 2024 đứng thứ 6, có học sinh đạt thủ khoa khối B toàn quốc.

Hải Dương: Mầm non đạt 100% học 2 buổi/ngày, trẻ được kiểm tra sức khỏe, đánh giá dinh dưỡng; tiểu học có trên 99,5% hoàn thành chương trình, 100% học 2 buổi/ngày, 98,5% học sinh lớp 1, 2 học Tiếng Anh, từ lớp 3 đạt 100% học Tiếng Anh, Tin học; THCS và THPT duy trì tỷ lệ học sinh khá, giỏi lần lượt đạt 68,7% và 91,9%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 80,31% và 87,6%. Thi tốt nghiệp THPT: năm 2021 đứng thứ 16; năm 2022 đứng thứ 15; năm 2023 đứng thứ 12; năm 2024 đứng thứ 11.

⁶² Hải Phòng: 100% đơn vị triển khai phần mềm quản trị tích hợp cơ sở dữ liệu, hồ sơ điện tử, tuyển sinh trực tuyến, chữ ký số, học bạ điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt. Toàn ngành đã phát triển trên 100 phòng học thông minh, ứng dụng thí nghiệm ảo, kính thực tế ảo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Hải Dương: 100% các nhà trường đã tích hợp nghiệp vụ quản lý trường học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, gần 100% hồ sơ cán bộ, giáo viên, học sinh đã hoàn thành kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

⁶³ Hải Phòng: tính đến tháng 9/2024 có 475/648 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 73,3%.

Hải Dương: tính đến tháng 4/2025 có 687/779 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt tỉ lệ 88,2%.

⁶⁴ Năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, đứng thứ 2 toàn quốc; năm học 2022 - 2023: đứng thứ 4 toàn quốc; năm học 2023 - 2024, 2024-2025: đứng thứ 3 toàn quốc.

⁶⁵ 06 giải quốc tế các môn văn hóa (02 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng); 03 giải khu vực châu Á - Thái Bình Dương (02 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng).

⁶⁶ Học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông (cả học sinh ngoài công lập) được hỗ trợ 100% học phí với tổng chi 1.134,545 tỷ đồng giai đoạn 2020 - 2024; hỗ trợ 100,841 tỷ đồng.

⁶⁷ Một số ngành như Hàn, Điều khiển tàu biển, Dịch vụ nhà hàng đã có học viên đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc tế

⁶⁸ 04 trường đại học hiện đang đào tạo 49 chuyên ngành trình độ đại học (trong đó có 04 chuyên ngành chương trình tiên tiến học hoàn toàn bằng tiếng Anh, 17 chuyên ngành trình độ thạc sĩ, 8 chuyên ngành trình độ tiến sĩ). Giai đoạn 2021 - 2025, thành phố đã đào tạo gần 40.000 người có trình độ đại học và sau đại học.

Bắc Bộ.

Hải Dương nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có nhiều học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia trong cả nước⁶⁹. Các chính sách an sinh giáo dục - nhất là hỗ trợ giáo viên mầm non khu công nghiệp và học sinh hoàn cảnh khó khăn - được triển khai đồng bộ, phát huy hiệu quả thực tiễn⁷⁰. Giáo dục nghề nghiệp được tổ chức theo hướng mở rộng đào tạo các ngành nghề trọng điểm gắn với công nghiệp chế biến - chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, logistics và công nghệ thông tin⁷¹. Giáo dục đại học chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu thị trường và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ.

2.2. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

- Xây dựng và phát triển con người toàn diện, gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh của người Hải Phòng năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và bản sắc, văn hoá con người Xứ Đông cần cù, sáng tạo, hiếu học trong sự nghiệp xây dựng, phát triển hai địa phương. Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, quan tâm, dành nguồn lực công trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa⁷²; phát huy giá trị các hoạt động văn hoá, lễ hội truyền thống⁷³. Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà được UNESCO công nhận Di sản Thiên nhiên thế giới vào năm 2023; quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới; phối hợp với tỉnh Thái Bình xây dựng, hoàn thiện hồ sơ nghệ thuật Chèo đồng bằng Sông Hồng trình UNESCO ghi danh di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Tăng cường đầu tư cho hoạt động văn hoá, nghệ thuật; tổ chức và đăng cai tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện văn hoá, thể thao quy mô lớn trong nước và quốc tế góp phần tuyên truyền, quảng bá, lan toả những giá trị tốt đẹp và nâng cao vị thế, hình ảnh của hai địa phương; tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần tạo không khí vui tươi phấn khởi, đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần của nhân dân. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn

⁶⁹ Giải quốc gia: Năm học 2020 - 2021, đứng thứ 5 toàn quốc; năm học 2021 - 2022, đứng thứ 3 toàn quốc; năm học 2022 - 2023, 2023-2024: đứng thứ 6 toàn quốc; năm học 2024 - 2025: đứng thứ 5 toàn quốc. Giải quốc tế: 02 huy chương Vàng các môn văn hóa; 01 huy chương Bạc khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

⁷⁰ Hỗ trợ 11.197 giáo viên có thu nhập thấp với tổng kinh phí là 115,37 tỷ.

⁷¹ Hiện có 35 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

⁷² Từ năm 2021 đến nay Hải Phòng đã công trợ gần 38 tỷ đồng để tu sửa, tôn tạo 16 di tích quốc gia, 54 di tích cấp thành phố, huy động xã hội hóa trên 146 tỷ đồng; có thêm 51 di tích lịch sử cấp thành phố và quốc gia; 03 di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, 01 di sản thiên nhiên thế giới. Hải Dương có 181 lượt đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích và đầu tư cơ sở hạ tầng, giao thông kết nối tại các di tích với tổng số tiền trên 3.000 tỷ đồng. Trong đó một số di tích đã được đầu tư lớn bằng ngân sách Nhà nước (như: Chùa Giám, huyện Cẩm Giàng 31,2 tỷ đồng; chùa Trăm Gian, huyện Nam Sách 29 tỷ đồng; đền thờ Mạc Thị Bưởi thuộc di tích đền Long Động, huyện Nam Sách 23,8 tỷ đồng...); và một số di tích được tu bổ, tôn tạo lớn với 100% kinh phí xã hội hóa (như: chùa Châu Khê 34,9 tỷ đồng; đình Châu Khê 31,8 tỷ đồng; đình, đền Lạc Dục 26 tỷ đồng...)

⁷³ Hải Phòng có Lễ hội Hoa Phượng Đỏ; Lễ hội Đèn Trạng Trình; Lễ hội Nữ tướng Lê Chân; Nghệ thuật trình diễn dân gian Múa Rối nước Bão Hà; Lễ hội Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm; Lễ hội Xa Mã - rước kiệu, Lễ hội Minh Thề, Lễ hội Vật làng Vĩnh Khê...; Hải Dương có Lễ hội Côn Sơn, lễ hội Kiếp Bạc, lễ hội đền Cao An Phụ, lễ hội đình Trịnh Xuyên, lễ hội đền Tranh, lễ hội chùa Hào Xá, lễ hội đình - đền Suối, lễ hội đền Quát ...

hoá" được triển khai bài bản, sâu rộng. Quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở văn hoá, thể thao của địa phương⁷⁴; từng bước phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, xây dựng thương hiệu sản phẩm văn hoá đặc trưng của địa phương, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch...Quan tâm đầu tư, ban hành các cơ chế, chính sách phát triển văn hoá, thể thao⁷⁵.

Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ, lan tỏa rộng khắp và gắn kết với đời sống người dân. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai sâu rộng, số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, số câu lạc bộ thể thao tăng hàng năm; giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường có chuyển biến tích cực với hình thức và nội dung ngày càng đa dạng. Thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận trong nước và quốc tế, tập trung vào các môn thể thao mũi nhọn và Olympic⁷⁶.

2.3. Công tác y tế; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Hạ tầng y tế được đầu tư nâng cấp, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh hiện đại và chuyên sâu. Các kỹ thuật y tế tiên tiến được triển khai hiệu quả tại nhiều tuyến, nâng cao chất lượng điều trị. Hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, góp phần giảm tải cho khu vực công. Chú trọng công tác y tế dự phòng, đã chủ động triển khai công tác giám sát, phát hiện, cách ly, bao vây, dập dịch, hạn chế tối đa hậu quả do dịch bệnh gây ra. Thực hiện có hiệu quả phòng chống dịch Covid-19, giúp đạt mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và quản lý bảo hiểm y tế được đẩy mạnh, mang lại tiện ích rõ rệt cho người dân. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường quản lý, không để xảy ra vụ ngộ thực phẩm tập thể nghiêm trọng. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số đáp ứng và đạt được các chỉ tiêu chuyên môn. Quan tâm phát triển mạng lưới y tế cơ sở⁷⁷. Công tác được,

⁷⁴ Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn (Hải Phòng); Rạp chiếu phim Thống Nhất, Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao; các dự án tại khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương) ...

⁷⁵ Các cơ chế, chính sách về chế độ dinh dưỡng, khen thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao; các chương trình, đề án phát triển văn hoá, nghệ thuật.

⁷⁶ Giai đoạn từ năm 2021 đến nay, thể thao thành tích cao Hải Phòng tham gia 483 giải trong nước và quốc tế, giành được 2.030 huy chương các loại và phá 15 kỷ lục; các đội tuyển Tỉnh Hải Dương đạt 1.436 bộ huy chương (trong đó, giải quốc tế đạt 60 huy chương vàng, 40 huy chương bạc, 32 huy chương đồng). Hàng năm phối hợp tổ chức từ 5 - 10 giải thể thao quốc gia, quốc tế tại Hải Phòng thu hút khoảng 5.000 vận động viên tham gia. Tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022, thể thao Hải Phòng đạt được 32 huy chương vàng, 18 huy chương bạc, 44 huy chương đồng, xếp thứ 07 toàn đoàn; thể thao Hải Dương tham gia thi đấu 19 môn, giành được 68 bộ huy chương, phá 3 kỷ lục quốc gia, xếp thứ 11/65 tỉnh, thành, ngành. Từ năm 2021 - 2024, các đội tuyển Tỉnh Hải Dương dự các giải thể thao quốc gia và quốc tế đạt 1.436 bộ huy chương (trong đó, giải quốc tế đạt 60 huy chương vàng, 40 huy chương bạc, 32 huy chương đồng).

⁷⁷ Các đơn vị tuyến huyện tích cực phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, đã thực hiện thành thực một số kỹ thuật của tuyển tỉnh. Tỷ lệ Trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2030: Hải Phòng đạt

vật tư y tế được thực hiện theo đúng quy định, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân.

Với mục tiêu trở thành trung tâm y tế của vùng Duyên hải Bắc Bộ, thành phố Hải Phòng chú trọng đầu tư, xây mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng y tế⁷⁸; nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng được triển khai có hiệu quả cao ở tất cả các tuyến; tập trung phát triển các trung tâm chuyên sâu⁷⁹. Hệ thống y tế ngoài công lập phát triển nhanh, từ năm 2021 đến nay có 05 bệnh viện tư nhân hoàn thành và đưa vào khai thác⁸⁰. Ban hành các cơ chế, chính sách nâng cao năng lực của ngành Y tế⁸¹.

Công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hải Dương được quan tâm thực hiện; nhiều kỹ thuật cao, mới, chuyên sâu được các cơ sở khám chữa bệnh tích cực triển khai⁸². 100% cơ sở khám chữa bệnh đã kết nối, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ quan giám định và thanh toán bảo hiểm y tế. Quan tâm đầu tư cải tạo, xây dựng, mua sắm trang thiết bị y tế và các chế độ chính sách cho nhân lực được quan tâm⁸³; hỗ trợ kinh phí đào tạo bác sĩ theo địa chỉ, thu hút cán bộ y tế về công tác tại tuyến y tế cơ sở⁸⁴... (3) *Phát triển văn hóa, thể thao, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân*

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân hai địa phương từng bước được cải thiện và nâng cao.

Thành phố Hải Phòng đã huy động các nguồn lực thực hiện tốt các chính

95,8% (160/167 trạm); Hải Dương đạt 64,3% (133/207 trạm). 100% trạm được đào tạo và 70% trạm thực hiện dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý tăng huyết áp và đái tháo đường. Hơn 50% người trên 40 tuổi được sàng lọc tăng huyết áp, đái tháo đường 1 lần/năm; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn. Thực hiện quản lý các bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở.

⁷⁸ Triển khai 04 dự án với tổng kinh phí 567,63 tỷ đồng

⁷⁹ Các Trung tâm kỹ thuật cao: Trung tâm Huyết học và Truyền máu, Trung tâm Ung bướu, Trung tâm Can thiệp tim - mạch máu, Trung tâm Hồi sức tích cực và chống độc, Trung tâm Xét nghiệm (Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp), Trung tâm can thiệp tim mạch Bệnh viện Trẻ em, Trung tâm Hỗ trợ sinh sản, Trung tâm chẩn đoán trước và sau sinh (Bệnh viện Phụ sản).

⁸⁰ Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng - Vĩnh Bảo, Bệnh viện đa khoa Quốc tế Sản Nhi, Bệnh viện đa khoa Gold Star, Bệnh viện Mắt Hà Nội - Hải Phòng, Bệnh viện Mắt quốc tế Việt - Nga Hải Phòng

⁸¹ Chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ, nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030. Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”.

⁸² Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao của tuyến trung ương được triển khai áp dụng tại các bệnh viện tuyến tỉnh như: SPECT - CT, kỹ thuật chụp cắt lớp 128 dãy, kỹ thuật chụp mạch DSA, phẫu thuật thay khớp háng, phẫu thuật nội soi khớp gối, phẫu thuật cột sống cổ trước và sau, phẫu thuật bơm xi măng trong xẹp đốt sống bệnh lý do loãng xương, phẫu thuật u não bán cầu, dị dạng mạch não, phẫu thuật nội soi ở cận màng phổi, nội soi cắt kén khí, lõm ngực bẩm sinh, rút tĩnh mạch chi, điều trị bệnh Thalassemia, điều trị tiêu sợi huyết Ateplase, xạ trị điều trị ung thư, phẫu thuật can thiệp tim mạch, hỗ trợ kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (IUI)... Nhiều kỹ thuật tuyến tỉnh được triển khai áp dụng tại tuyến huyện như: Phẫu thuật nội soi về sản phụ khoa, viêm ruột thừa, cắt túi mật, thận nhân tạo, kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính...

⁸³ Kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo là 2.500 tỷ đồng, mua sắm trang thiết bị y tế cho 04 bệnh viện tuyến tỉnh 360 tỷ đồng; đầu tư xây mới, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 12 trung tâm y tế huyện.

⁸⁴ 291 bác sĩ và 09 được sĩ đại học được xét đi đào tạo bác sĩ theo địa chỉ, hỗ trợ đào tạo đối với sinh viên học hệ chính quy; 16 bác sĩ đào tạo theo địa chỉ về công tác tại tuyến xã; 272 bác sĩ và 09 được sĩ được thu hút, tuyển dụng về công tác tại tuyến y tế cơ sở; 37 công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo sau đại học; 26 tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, được sĩ chuyên khoa II được hỗ trợ hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học.

sách hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo bền vững; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,40% năm 2021 xuống không còn hộ nghèo năm 2024, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết trước 01 năm. Chú trọng giải quyết việc làm⁸⁵, thực hiện tốt chủ trương đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế⁸⁶. Thu nhập bình quân đầu người tăng dần qua các năm⁸⁷. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức do thành phố quản lý được quan tâm bổ sung thu nhập tăng thêm hằng năm theo cơ chế, chính sách đặc thù do Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố ban hành⁸⁸. Ban hành các chính sách: hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế các nhóm đối tượng xã hội giai đoạn 2022 - 2025⁸⁹; hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện giai đoạn 2023 - 2025⁹⁰.

Tỉnh Hải Dương đã ban hành nhiều chính sách chăm lo đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội⁹¹; Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của người lao động⁹². Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Hoàn thành toàn bộ việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn. Công tác giảm nghèo⁹³, bảo trợ xã hội và công tác người cao tuổi được quan tâm, tăng dần mức trợ cấp xã hội và mở rộng chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt các chính sách chăm sóc bảo vệ trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, mua bán người, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện đạt kết quả tích cực.

3. Củng cố quốc phòng - an ninh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, giữ vững; hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng được nâng cao

⁸⁵ Giai đoạn 2021 - 2025 ước trung bình giải quyết việc làm cho 5,82 vạn lượt lao động/năm, vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dự kiến năm 2025 đạt dưới 3,5%, hoàn thành mục tiêu đề ra. Tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn tăng từ 85% năm 2020 lên ước đạt 90% vào năm 2025.

⁸⁶ Hỗ trợ nhà ở cho 4.092 hộ gia đình người có công với cách mạng; 100% gia đình người có công có mức sống tối thiểu bằng mức trung bình cộng đồng nơi cư trú. Mức chuẩn trợ giúp xã hội của thành phố cao hơn 40% mức chuẩn trợ giúp xã hội quốc gia.

⁸⁷ Dự kiến năm 2025 ước đạt 7,32 triệu đồng/tháng, gấp 1,41 lần năm 2020

⁸⁸ Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý; Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND.

⁸⁹ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND.

⁹⁰ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2023-2025

⁹¹ Từ năm 2021 đến nay Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 35 nghị quyết đặc thù của địa phương.

⁹² Ước tính đến năm 2025, số lao động tham gia Bảo hiểm xã hội là 482.285 người, tăng 91.882 người so với năm 2020; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội đạt 55% tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi có việc làm (đạt mục tiêu 55%).

⁹³ Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2,15% (năm 2021) xuống còn 0,96% (năm 2024), hộ cận nghèo giảm còn 1,3%. Ước hết năm 2025 giảm 4/5 số hộ nghèo so với đầu kỳ.

- Quốc phòng, an ninh, quân sự địa phương được củng cố, tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện, duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ hai Tỉnh, Thành phố vững mạnh cả về tiềm lực và thể trận, góp phần quan trọng cho sự phát triển của Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương. Chủ động đấu tranh vô hiệu hóa mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tôn giáo, an ninh trên địa bàn cảng, biển trong mọi tình huống, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, không để hình thành các băng, ỏ, nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; an ninh, an toàn thông tin mạng được tăng cường, sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng trên địa bàn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện được quan tâm đầu tư, mua sắm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tăng cường năng lực khu vực phòng thủ.

Thành phố Hải Phòng quan tâm chỉ đạo bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo, bảo vệ lợi ích quốc gia và tài nguyên biển. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh Nâng cao một bước năng lực ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đặc biệt là tại các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, địa bàn vùng biển, đảo, cửa khẩu cảng của thành phố được đổi mới và nâng cao hiệu quả; đặc biệt là hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường.

Trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được đảm bảo và có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phòng, chống tội phạm được triển khai quyết liệt Chủ động triệt phá, không để tồn tại các băng, ỏ nhóm tội phạm và tệ nạn xã hội phức tạp; qua đó đã giảm sâu số vụ phạm tội về trật tự xã hội, vượt các chỉ tiêu giao về điều tra, xử lý tội phạm. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, xây dựng “Văn hóa giao thông” trong các tầng lớp Nhân dân; làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, đặc biệt là triển khai có hiệu quả hoạt động của các tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

- Công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân cùng hội nhập quốc tế được hai địa phương thúc đẩy phát triển trên cơ sở trên cơ sở tiếp tục tăng cường, củng cố mối quan hệ với các đối tác truyền thống và xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với các đối tác mới. Hiệu quả công tác đối ngoại và liên kết vùng được nâng cao, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung, quảng bá

hình ảnh của Hải Phòng⁹⁴ và Hải Dương.

Thành phố Hải Phòng triển khai một cách toàn diện, đồng bộ công tác đối ngoại, giúp mở rộng kết nối đối tác, đóng góp trực tiếp và gián tiếp vào thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và đưa Hải Phòng vào trong top các địa phương thu hút FDI của cả nước; vận động ODA; viện trợ phi chính phủ nước ngoài; nâng cao vị thế, uy tín của thành phố với các đối tác quốc tế⁹⁵. Đến nay, Hải Phòng có giao thương với trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ; có quan hệ hợp tác hữu nghị với 26 địa phương ở các nước, có 56 thỏa thuận hợp tác quốc tế. Triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa bằng nhiều hình thức⁹⁶, góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp Nhân dân thành phố và đưa văn hóa Hải Phòng đến với thế giới⁹⁷. Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, hình thành mạng lưới người Hải Phòng ở nước ngoài và thu hút các nguồn lực kiều hối⁹⁸, trí thức kiều bào vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Giải quyết, xử lý hiệu quả các vụ việc lãnh sự, bảo hộ công dân.

Tỉnh Hải Dương tăng cường hợp tác với các đối tác truyền thống trong các hoạt động kinh tế, văn hóa⁹⁹. Ngoại giao văn hóa được triển khai tích cực, trong đó đã phối hợp với hai tỉnh Quảng Ninh và Bắc Giang hoàn thiện Hồ sơ đề cử Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn - Kiếp Bạc trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào ngày 16/7/2025. Hoạt động đối ngoại Nhân dân đổi mới, có nhiều kết quả nổi bật, củng cố quan hệ hữu nghị với nhân dân các nước có quan hệ với tỉnh; Công tác phi chính phủ có kết quả tích cực¹⁰⁰. Làm tốt công tác đối với người Hải Dương ở nước ngoài thông qua các chương trình hướng về nguồn¹⁰¹.

4. Kết quả thực hiện các giải pháp đột phá

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành phố Hải Phòng đề ra 3 đột phá¹⁰², Tỉnh Hải Dương đề ra 3 đột phá¹⁰³ và 3 công trình trọng điểm¹⁰⁴. Các đột phá và công trình

⁹⁴ Đang triển khai chương trình hợp tác với 07 địa phương trong cả nước: Đang triển khai chương trình hợp tác với 07 địa phương trong cả nước.

⁹⁵ Trong nhiệm kỳ, thông qua hoạt động đối ngoại, đã vận động mở 02 đường bay quốc tế (Lệ Giang - Cát Bi; Nam Ninh - Cát Bi).

⁹⁶ Tổ chức 135 sự kiện, hoạt động ngoại giao văn hóa ở trong và ngoài nước với nội dung phong phú đa dạng.

⁹⁷ Đặc biệt, ngoại giao đã góp phần quan trọng trong việc vận động thành công UNESCO ghi danh vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà là di sản thiên nhiên thế giới vào tháng 9/2023.

⁹⁸ Lượng kiều hối chuyển về qua ngân hàng ước đạt 1.6 tỷ đô la Mỹ (tăng 19,4% so với giai đoạn 2016 - 2020).

⁹⁹ Ký Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2024 - 2026 với thành phố Suwon- Hàn Quốc; Ký Văn bản hợp tác với tỉnh Viêng Chăn- Lào giai đoạn 2024-2028....

¹⁰⁰ Đến nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 30 tổ chức phi chính phủ nước ngoài có giấy đăng ký hoạt động. Tỉnh đã tiếp nhận 111 khoản viện trợ với tổng giá trị viện trợ khoảng trên 6 triệu USD.

¹⁰¹ 15 dự án của Việt kiều tại Anh, British Virgin Islands và Canada đầu tư với tổng số vốn 45 triệu USD.

¹⁰² (1) Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng mang bản sắc, đặc trưng riêng của thành phố Cảng biển, (2) Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp, (3) Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước.

¹⁰³ (1) Môi trường đầu tư, kinh doanh, (2) Hạ tầng kỹ thuật, (3) Nguồn nhân lực.

¹⁰⁴ 1) Tuyến đường trục Bắc Nam huyện Thanh Miện, kết nối với nút giao cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường tỉnh 392 huyện Bình Giang đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, (2) Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh: Đã khởi công năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2027, (3) Hạ

trọng điểm đã được hai Tỉnh, Thành phố tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực thực hiện; cơ bản đã triển khai, bám sát tiến độ và đạt kết quả.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục 3)

Có thể khẳng định, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo nền tảng vững chắc để thành phố bước vào chặng đường phát triển mới với xung lực mới, vận hội mới. Những kết quả đạt được 5 năm qua có nguyên nhân khách quan và chủ quan, trước hết là sự quan tâm, giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ban, ngành; sự đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và toàn diện của Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương và các cấp ủy; là kết quả của quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ của cả hệ thống chính trị và Nhân dân; kết quả của quá trình vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp với tình hình thực tiễn của hai Tỉnh, Thành phố, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, hiệu quả của các cấp chính quyền; sự nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HĐND các cấp; sự tham gia tích cực, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng thuận, phối hợp nhịp nhàng của các cơ quan trong hệ thống chính trị và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự đồng hành của các doanh nghiệp, thành phần kinh tế và tinh thần lao động tích cực, sáng tạo của Nhân dân hai tỉnh, thành phố đã phát huy truyền thống yêu quê hương đất nước, khí chất và văn hóa của người Hải Phòng, văn hóa xứ Đông tạo thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn trong quá trình xây dựng và phát triển hai địa phương.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị, vận động nhân dân

- Công tác quản lý, định hướng thông tin trên các trang mạng xã hội có lúc, có việc còn bị động, hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên còn suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, nói không đi đôi với làm, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ; thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; sa vào tham nhũng, tiêu cực, bị các cơ quan chức năng xử lý.

- Việc tự phê bình và phê bình, tính chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, cấp ủy chưa có nhiều đổi

mới, còn hình thức, tính giáo dục và tính chiến đấu chưa cao; chưa thực sự quan tâm đến công tác phát triển, rà soát, sàng lọc đảng viên.

- Nguồn cán bộ còn thiếu, nhất là những cán bộ được đào tạo bài bản, có chuyên môn sâu ở một số lĩnh vực như quản lý kinh tế, tài chính, quy hoạch đất đai, đô thị còn thiếu so với yêu cầu. Số cán bộ có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn ít. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ chưa đạt yêu cầu. Một số cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc đánh giá cán bộ ở một số nơi chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm công tác cụ thể.

- Tiến độ, chất lượng, kết quả một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa đảm bảo yêu cầu. Việc chỉ đạo khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát của một số tổ chức đảng, đơn vị còn chậm, chưa được quan tâm đúng mức. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh... ở một số địa phương, có vụ việc còn chưa dứt điểm, còn để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài. Việc tự phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế.

- Một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp hiệu quả còn thấp, nhất là ở các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn, chủ doanh nghiệp không phải là đảng viên.

- Việc lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có nỗ lực nhưng vẫn chưa mạnh mẽ, quyết liệt. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

1.2. Về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại

- Thành phố Hải Phòng có 7/18 chỉ tiêu chủ yếu không đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Tỉnh Hải Dương có 02/19 chỉ tiêu chủ yếu không đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đạt yêu cầu; tỷ trọng khu vực dịch vụ giảm. Chưa có khu công nghiệp công nghệ cao. Phát triển công nghiệp hỗ trợ khu vực kinh tế trong nước còn hạn chế; các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa thực sự phát huy hiệu quả.

- Tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công tại một số dự án vẫn còn chậm; việc thu hồi đất ở các dự án chậm đưa vào sử dụng còn ít, gây lãng phí tài nguyên đất. Công tác hoàn thiện hồ sơ địa chính, lập cơ sở dữ liệu về đất đai còn chậm.

- Chưa khai thác triệt để các nguồn thu, sắc thuế; cơ cấu nguồn thu chưa thực sự bền vững; cơ cấu thu từ tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ lệ cao; một số khoản thu, lĩnh vực thu vẫn còn tình trạng thất thu.

- Công tác lập, phê duyệt và triển khai quy hoạch còn chậm, một số đồ án quy hoạch triển khai thiếu đồng bộ. Hệ thống hồ sơ địa chính hầu hết chưa được số hóa, bản đồ địa chính chưa được chỉnh lý.

- Hệ thống hạ tầng đô thị của thành phố Hải Phòng chưa đáp ứng yêu cầu, liên kết đô thị - nông thôn còn yếu, chưa phát huy tốt vai trò động lực, dẫn dắt của các đô thị trong phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển các đô thị mới theo mô hình đô thị bền vững, đô thị xanh, đô thị thông minh còn ít. Việc huy động từ các nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị còn hạn chế. Dân số và mật độ dân số đô thị vẫn chưa đạt so với các tiêu chí về phân loại đô thị.

- Hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Hải Dương chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống, làm giảm ưu thế cạnh tranh cấp tỉnh trong thu hút đầu tư. Diện tích, chất lượng công viên, cây xanh một số đô thị chưa đảm bảo, chưa được quan tâm quy hoạch và triển khai không gian ngầm.

- Việc xây dựng, phát triển khu du lịch Cát Bà, Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch quốc tế còn chậm, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Chưa có nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn, doanh thu từ du lịch chưa tương xứng với tiềm năng.

- Việc ưu tiên đầu tư nguồn lực đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp chưa được chú trọng đúng mức. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) mới đạt kết quả bước đầu, chưa tương xứng với tiềm năng... Liên kết chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao.

- Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng cho phát triển bền vững còn yếu. Việc xây dựng và sử dụng hạ tầng dữ liệu chung, dữ liệu chuyên ngành, tính kết nối với dữ liệu quốc gia chậm. Chậm ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ cao vào các ngành kinh tế mũi nhọn. Hạ tầng khoa học công nghệ chưa đủ năng lực hấp thụ, làm chủ các công nghệ tiên tiến. Chưa có cơ chế huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ. Chưa có nhiều viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trường đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, trung tâm nghiên cứu xuất sắc và các khu công nghệ cao. Chưa có Trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn yếu.

- Hạ tầng, các thiết chế, cơ sở văn hóa còn chưa đồng bộ và hiện đại. Công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa chưa phát triển mạnh, quy mô còn nhỏ, lẻ; các sản phẩm văn hóa phục vụ cho du lịch, dịch vụ chưa phong phú, đa dạng, hiệu quả phát huy các di sản văn hóa chưa cao; chất lượng hoạt động nghệ thuật còn hạn chế. Thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch thiếu đồng bộ, một số chưa phát huy hết công năng. Thành tích và chất lượng vận động viên thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp chưa tương xứng. Số hóa các lĩnh vực văn hóa, thể thao còn hạn chế.

- Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục - đào tạo còn hạn chế. Mạng lưới khám chữa bệnh và chất lượng dịch vụ còn một số bất cập, chưa trở thành cơ sở y tế lớn cấp vùng; tình trạng quá tải bệnh viện chưa được giải quyết triệt để. Chất lượng cơ sở vật chất một số trường học, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương còn thấp, cá biệt có nơi, có thời điểm còn thiếu phòng học, trang thiết bị.

- Công tác đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu chủ động, chưa đáp ứng được sự phát triển của các ngành kinh tế thành phố; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển các ngành đặc thù. Trên địa bàn tỉnh Hải Dương, xuất hiện tình trạng thiếu nhân lực cục bộ ở một số cơ sở giáo dục, y tế.

- Công tác di dời cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư còn chậm; công nghệ xử lý rác thải rắn vẫn chủ yếu bằng phương pháp chôn lấp; khu vực nông thôn phần lớn chưa có khu xử lý chất thải rắn tập trung; tình trạng ô nhiễm nguồn nước; tình trạng ngập lụt còn diễn ra; xây dựng nhà máy nước thải tập trung còn hạn chế. Công tác di dời cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung còn hạn chế.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp, nhất là an ninh mạng; điều kiện nảy sinh tội phạm vẫn còn tồn tại. Tình trạng ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm còn diễn ra; trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp. Việc kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, đồng bộ.

- Một số thỏa thuận quốc tế đã ký kết nhưng triển khai còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Liên kết hợp tác với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước vẫn mang tính hình thức, đơn lẻ, tự phát, hiệu quả chưa cao. Vai trò Cửa ngõ quốc tế của thành phố trong liên kết vùng còn hạn chế.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường; xuất hiện nhiều yếu tố mới, chưa từng có tiền lệ. Các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá, xuyên tạc, ngày càng tinh vi, quyết liệt, bài bản, xâm nhập sâu hơn vào mặt trận thông tin, truyền thông.

- Nhiều vấn đề quan trọng trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng là những vấn đề phức tạp, đòi hỏi thực hiện trong dài hạn.

- Việc tiến hành sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đã ảnh hưởng tới tâm lý của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã trong diện phải sắp xếp... là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu lực, hiệu quả chưa cao và tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đầy đủ, phù hợp và thiếu đồng bộ; các hướng dẫn, quy định của pháp luật còn chưa kịp thời. Mô hình tổng thể tổ chức trong hệ thống chính trị còn chưa hoàn thiện.

- Việc phân cấp, phân quyền chưa thật sự mạnh mẽ; cơ chế đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kiểm soát chưa thật sự hiệu quả. Nguồn lực tài chính từ ngân sách, vốn đầu tư công của tỉnh Hải Dương còn hạn hẹp.

- Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Vinfast thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh làm giảm mạnh nguồn thu thuế; Quốc hội, Chính phủ ban hành nhiều chính sách miễn, giảm thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố. Một số nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân chưa thật sự chủ động, sáng tạo; cá biệt còn có một bộ phận vi phạm các quy định của pháp luật.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được cụ thể hóa chậm, có nội dung chưa sát thực tế, chưa bảo đảm tính hệ thống và toàn diện; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung chưa kịp thời. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt.

- Trong thực hiện phân cấp một số lĩnh vực còn vướng mắc về thể chế; trách nhiệm của người đứng đầu trong một số trường hợp chưa được phát huy đầy đủ. Công tác thanh tra công vụ hiệu quả chưa cao, còn mang tính hình thức.

- Năng lực, tầm nhìn, tinh thần trách nhiệm của một số lãnh đạo cơ quan, tổ chức, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu và sự thay đổi nhanh chóng tình hình thực tế. Một số sở, ngành còn chậm trễ, chưa kịp thời, tính chủ động, sáng tạo chưa cao, chưa thực hiện đúng, đủ vai trò tham mưu, chưa theo kịp yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương có lúc chưa thực sự chặt chẽ, chưa giải quyết hiệu quả những phát sinh, vướng mắc trong công tác quản lý, tham mưu.

- Một số cán bộ, đảng viên giám sát ý chí phấn đấu, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm kỷ luật đảng và pháp luật đã bị xử lý. Vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong tham mưu và chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Việc xử lý cán bộ vi phạm trong phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Hải Dương có tác động đến tư tưởng, hiệu quả công tác của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong bộ máy. Một số cán bộ, công chức chậm giải quyết thủ tục hành chính và yêu cầu, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

- Hệ thống hồ sơ địa chính hầu hết chưa được số hóa, bản đồ địa chính chưa được chỉnh lý. Phân công, phối hợp nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển đô thị chưa rõ ràng, thiếu chặt chẽ và thống nhất. Năng lực, kiến thức và kỹ năng quản lý đô thị ở nhiều cấp chính quyền chưa theo kịp yêu cầu phát triển đô thị hiện đại.

- Sự chủ động vào cuộc thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp chưa cao; nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa nhiều, nguồn lực từ xã hội hoá huy động không đáng kể.

- Nhận thức về công tác đối ngoại của một số cơ quan, đơn vị còn chưa được toàn diện, việc bố trí nguồn lực giúp cho hoạt động đối ngoại còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

(1) Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đã được cấp ủy 02 địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; triển khai toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đạt mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu đề ra. Đảng bộ hai tỉnh, thành phố có bước trưởng thành quan trọng về chính trị, vai trò, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, xử lý nghiêm các vi phạm. Công tác dân vận, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, đổi mới. Công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách tư pháp, cải cách hành chính đạt được những kết quả nổi bật. Hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền tiếp tục được nâng lên; việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đạt kế hoạch đề ra Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhân dân; tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền; tăng cường mối liên kết với Nhân dân.

(2) Kinh tế hai tỉnh, thành phố nhìn chung đều phát triển toàn diện, duy trì mức tăng trưởng ở mức cao, bền vững. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, theo chiều sâu. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đạt được nhiều kết quả, các quy hoạch lớn có tính định hướng đã hoàn thành và đang được tổ chức triển khai. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ. Triển khai thực hiện hiệu quả nhiều chính sách thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống người dân. Chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên; an sinh xã hội được thực hiện tốt, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm sâu; sức khỏe, tuổi thọ, đời sống tinh thần Nhân dân được cải thiện. Phong trào văn hóa, thể thao được quan tâm thực hiện. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Quốc phòng, an ninh, được củng cố, tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo,

bảo vệ lợi ích quốc gia và tài nguyên biển. Một số kết quả nổi bật của hai địa phương:

- Kinh tế thành phố Hải Phòng tiếp tục duy trì 10 năm liên tiếp đạt tốc độ tăng trưởng hai con số, duy trì vị trí nhóm 5 địa phương có tốc độ phát triển kinh tế cao trong cả nước. Công nghiệp có bước chuyển biến mạnh về chất.

Vai trò là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của Hải Phòng đối với vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước tiếp tục được khẳng định, là điểm sáng trong bức tranh chung của cả nước. Thành phố đã dần khẳng định vị thế của một thành phố Cảng biển lớn, là đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, cửa chính ra biển của các địa phương phía Bắc (cảng biển Hải Phòng được công nhận là một trong hai cảng biển đặc biệt của cả nước, đủ tiêu chuẩn là cảng trung chuyển quốc tế); một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ lớn của cả nước. Hình thành hệ thống trung tâm thương mại quy mô, hiện đại, dịch vụ 5 sao. Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được thực hiện với nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả cao, tạo chuyển biến mạnh về diện mạo nông thôn. Thành phố đã cơ bản đạt 5/5 các tiêu chí đô thị loại I; đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Hải Phòng trở thành một trong những địa phương có môi trường đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Kinh tế Tỉnh Hải Dương duy trì ở mức tăng trưởng cao, vượt mục tiêu đề ra, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Cơ cấu công nghiệp đã và đang hình thành phù hợp tiềm năng lợi thế của tỉnh như công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng.

Hạ tầng kinh tế, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, chuyển đổi số được quan tâm đầu tư, nhiều công trình trọng điểm đang và sẽ có tác động lan tỏa mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội. Nông nghiệp chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị sản phẩm. Ban hành và thực thi hiệu quả nhiều chính sách y tế, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống người dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, quản lý; hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, hỗ trợ cho việc xây dựng chính quyền điện tử. Đã và đang triển khai nhiều giải pháp thu gom, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường.

2. Những bài học kinh nghiệm

(1) Thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ cùng với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao vai trò của tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Luôn bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của

Trung ương và các tỉnh, thành phố bạn trong xây dựng và bảo vệ hai địa phương phát triển nhanh, bền vững.

(2) Luôn đổi mới tư duy lãnh đạo, tư duy phát triển và phương thức lãnh đạo theo hướng bám sát thực tiễn; năng động, sáng tạo, quyết tâm cao, lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm, tập trung nguồn lực đủ mạnh và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao. Nhận diện, đánh giá đúng những hạn chế, yếu kém, điểm nghẽn, xác định rõ những nguyên nhân đặc biệt là nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm của tập thể và cá nhân, đề ra giải pháp khắc phục kịp thời, tạo chuyển biến ngay trong thực tiễn trên tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, lấy hiệu quả làm thước đo, đánh giá cán bộ.

(3) Phải luôn lấy "dân là gốc"; tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Xác định Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng phát triển thành phố; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

(4) Tập trung cao xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực nổi trội, tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết vì sự nghiệp chung.

(5) Phát huy toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, nội lực của hai Tỉnh, Thành phố, tranh thủ ngoại lực; đẩy mạnh hợp tác phát triển vùng, liên vùng; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; chú trọng bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân.

PHẦN THỨ HAI

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ 5 NĂM 2025 - 2030

Dự báo tình hình: Bước vào nhiệm kỳ 2025 - 2030, thành phố đứng trước những thuận lợi, cơ hội phát triển vượt bậc; đồng thời cũng đối diện với những khó khăn, thách thức lớn.

Thuận lợi và cơ hội: Xu thế chung của quốc tế và khu vực là hòa bình, hợp tác và phát triển. Vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam đang ngày càng được nâng cao, chính trị - xã hội ổn định; hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam ngày càng sâu rộng. Cách mạng Công nghiệp 4.0, xu hướng dịch chuyển chuỗi giá trị toàn

cầu gia tăng sẽ là cơ hội để Hải Phòng bắt nhịp, tham gia vào các chuỗi sản xuất và thương mại quốc tế, chủ động bứt phá, vươn lên để phát triển nhanh và bền vững.

Hải Phòng được xác định có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế, xã hội, chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước; là một trong những địa phương luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, ưu tiên thực hiện chính sách đặc thù để phát triển thành phố. Trung ương đã phê duyệt, đồng ý chủ trương, quyết định nhiều nội dung quan trọng mang tính bứt phá, tạo tiền đề, đặt nền tảng, mở ra cơ hội mới cho thành phố trong tương lai như: thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; xây dựng Khu Thương mại tự do thế hệ mới; xây dựng Cảng Nam Đồ Sơn; Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng ...; ban hành Nghị quyết 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; chủ trương cho các tập đoàn năng lượng đầu tư vào Hải Phòng để thành phố từng bước trở thành trung tâm năng lượng sạch của khu vực phía Bắc. Đặc biệt trong đó, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Móng Cái (Quảng Ninh) - Hải Phòng, các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn, đường và cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2 được Bộ Chính trị xác định là các dự án giao thông trọng điểm đầu tư và hoàn thành trong giai đoạn 2025 - 2030¹⁰⁵.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy, xây dựng chính quyền 2 cấp; đã tạo cơ hội phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đô thị đứng thứ ba của cả nước sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (quy mô sau hợp nhất của 02 địa phương có diện tích 3.195 km² - thành phố có diện tích nhỏ nhất; nhưng quy mô kinh tế đứng thứ 3 cả nước, 658.381 tỷ đồng).

Khó khăn và thách thức: Tình hình chính trị thế giới và khu vực diễn biến phức tạp và khó lường. Chủ quyền lãnh thổ, tranh chấp biển đảo, đặc biệt là ở biển Đông; các vấn đề an ninh phi truyền thống trở nên gay gắt hơn; các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, “diễn biến hoà bình” để chống phá cách mạng nước ta... đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho phát triển của Thành phố với bờ biển dài (khoảng 125 km) và có 02 đặc khu (Cát Hải và Bạch Long Vĩ - tiền đồn trên biển của Tổ quốc). Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế thế giới, thương mại và đầu tư toàn cầu đang chịu tác động mạnh của xung đột khu vực, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đang đặt ra những khó khăn, thách thức trong việc thu hút đầu tư và phát huy tiềm năng, lợi thế của một thành phố cảng biển, thành phố công nghiệp. Việc dự kiến sửa đổi Luật ngân sách nhà nước, điều chỉnh tỷ lệ, nguyên tắc cân đối ngân sách cho địa phương theo hướng phân chia về ngân sách lên Trung ương nhiều hơn, làm giảm đầu tư công, chi an sinh xã hội cho thành phố. Việc triển khai chính quyền địa phương hai cấp trong thời gian đầu sẽ có những khó khăn nhất định như sự hòa nhập của tổ chức,

¹⁰⁵ Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

con người, sự chênh lệch phát triển nội vùng, việc phân cấp, phân quyền và quản lý ở cơ sở...

Thời tiết khắc nghiệt, biến đổi khí hậu và nước biển dâng¹⁰⁶, thiên tai, dịch bệnh...; động lực tăng trưởng mới chưa thể phát huy trong ngắn hạn; kết cấu hạ tầng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của thành phố cảng biển¹⁰⁷; xu hướng già hóa dân số tăng nhanh; sự cạnh tranh giữa các địa phương trong việc thu hút các nguồn lực đang làm cho thành phố phải chịu nhiều sức ép và đặt ra những thách thức đối với sự phát triển nhanh và bền vững của thành phố trong giai đoạn mới.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm phát triển

- Kiên trì xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh, toàn diện, giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân để phát triển thành phố nhanh, bền vững và đáng sống; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ; lấy việc chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân thành phố vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

- Phát triển thành phố Hải Phòng phải dựa trên cơ sở khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng, mối tương quan, liên kết với các tỉnh ven biển Bắc Bộ, khu vực đồng bằng Sông Hồng, các tỉnh phía Bắc và kết nối quốc tế; mở rộng, phân bố không gian phát triển hợp lý, gắn kết chặt chẽ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với đô thị hóa; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái; cơ cấu lại nền kinh tế, lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu, xây dựng Hải Phòng sớm trở thành thành phố có công nghiệp, dịch vụ hiện đại và nông nghiệp công nghệ cao, có hệ thống giao thông kết nối thông suốt, đồng bộ.

- Phát triển văn hóa ngang hàng với phát triển kinh tế. Khai thông và phát huy tối đa mọi nguồn lực xã hội, tạo dựng một cách cơ bản, rõ nét các nền tảng vững chắc để trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học - công nghệ của vùng duyên hải Bắc Bộ. Tiếp tục thực hiện chủ trương “an sinh xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế”; xây dựng và triển khai hệ thống cơ chế, chính sách an sinh xã hội tiên tiến, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau, chất lượng cuộc

¹⁰⁶ Theo đánh giá của tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Hải Phòng là một trong 10 thành phố trên thế giới bị đe dọa nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu trong 60 - 70 năm tới.

¹⁰⁷ Hệ thống hạ tầng tuy được nâng cấp, phát triển song vẫn thiếu đồng bộ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, thực sự coi đây là một động lực quan trọng của nền kinh tế thành phố, tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển chung.

2. Mục tiêu

Đến năm 2030, thành phố Hải Phòng có tổ chức Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh, có bộ máy hành chính hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố cảng biển lớn, có công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững, đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo;; là động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và cả nước;; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á, trọng tâm là dịch vụ cảng, logistics và du lịch; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao ngang tầm với các thành phố tiêu biểu ở Châu Á; hội nhập quốc tế sâu rộng; xây dựng thành phố không ma túy, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững; bước đầu xây dựng thành công mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(1) Kết nạp đảng viên: Phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% tổng số đảng viên trở lên¹⁰⁸.

(2) Thành lập 220 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

b) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

(1) Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 14-14,5%/năm, trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 16,5%/năm; dịch vụ tăng 13%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm;

Tỷ trọng GRDP của Hải Phòng năm 2030 chiếm khoảng 6,6% GDP cả nước;

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt 11.380 USD/người;

(3) Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 35%;

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 17 - 17,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47 - 48%; tỷ

¹⁰⁸ Theo Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%;

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng;

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2,5 triệu tỷ đồng;

(7) Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt 75 - 80 tỷ USD;

(8) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2030 đạt 374 triệu tấn;

(9) Khách du lịch đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt;

(10) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 60%;

(11) Đến năm 2030, có khoảng 87.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn;

(12) Phân đầu đến năm 2030: 80% số xã (tương ứng 55/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số xã (tương ứng 34/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50% vào năm 2030;

(14) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 66% lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố;

(15) Hoàn thành khoảng 32.800 căn nhà ở xã hội vào năm 2030;

(16) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030; có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên;

(17) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên vào năm 2030;

(18) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 75%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

1.1.1. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị: Tiếp tục kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo trong việc cụ thể hoá và thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng Phát huy dân chủ

gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chủ động đấu tranh ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

1.1.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Đổi mới việc học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Quan tâm nâng cao chất lượng công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ và lịch sử Đảng. Chủ động dự báo, kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới.

1.1.3. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về đạo đức: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là của đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

1.1.4. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương; thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, xây dựng, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan đơn vị đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Thực hiện việc phân cấp, ủy quyền giữa các cấp chính quyền địa phương theo quy định. Bố trí công tác, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ công tác do sắp xếp. Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu dân cư cho phù hợp.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước. Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy dân chủ, trách nhiệm của đảng viên gắn với giữ vững các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, kỷ cương; đổi mới công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Nâng

cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy cơ sở. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; cơ bản thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận.

- Tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, nông dân, trí thức, thanh niên, sinh viên, người có tôn giáo, ở nông thôn...

1.1.5. Tập trung cao xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, có khát vọng vươn lên vì dân, vì nước, vì lợi ích chung.

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong thời kỳ mới, bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng; dám đổi mới, thực hiện hiệu quả chức trách, nhiệm vụ được giao. Đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, thực chất; gắn đánh giá cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; có khả năng triển khai, ứng dụng mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện công nghệ thông tin trong triển khai nghiệp vụ công tác của địa phương, đơn vị. Minh bạch hóa quy trình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, tăng cường kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ chế trách nhiệm rõ ràng.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số. Chú trọng bồi dưỡng cán bộ theo chức danh, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng trong nước và cử cán bộ đi học tập tại các quốc gia có trình độ tiên tiến và có hệ thống chính trị tương đồng với Việt Nam.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ theo hướng chiến lược, đồng bộ, có tính kế thừa và phát triển. Tăng cường điều động, luân chuyển cán bộ trên cơ sở bố trí đúng người, đúng việc, đặt yêu cầu nhiệm vụ và lợi ích chung hàng đầu. Bảo đảm hài hòa giữa điều động, luân chuyển cán bộ và phát triển nguồn cán bộ tại chỗ, gắn với công tác đánh giá, sử dụng cán bộ sau luân chuyển. Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực nổi trội về cơ sở, bảo đảm điều kiện rèn luyện, phát huy năng lực, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho thành phố.

- Phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền

lực trong công tác cán bộ; nghiêm túc thực hiện kiểm tra, giám sát công tác; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ.

- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm và xử lý kịp thời vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ. Không để lọt cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị tham gia cấp ủy và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý.

1.1.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Tiếp tục nâng cao nhận thức sâu sắc và đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra cấp ủy

- Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; thực hiện đúng phương châm “Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả”. Kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống; đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong kiểm tra, giám sát; bám sát, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và các cấp ủy. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định về công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm chặt chẽ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, sát với thực tiễn. Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; những lĩnh vực, địa bàn, vị trí dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...; kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; xem xét, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm kỷ luật; quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ, đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo của thành phố về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

1.1.7. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận;

tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

- Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, sáng tạo, bám sát tình hình thực tiễn, hướng về cơ sở, phát huy mạnh mẽ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận, tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, triển khai xây dựng mô hình “chính quyền thân thiện” tại các xã, phường, đặc khu; mô hình “Công sở thân thiện” tại các sở, ban, ngành thành phố với phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân”. Nắm chắc tình hình Nhân dân, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo, chủ động triển khai các biện pháp công tác dân vận trong phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý các điểm nóng, vụ việc phức tạp.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ gây rối, làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Coi trọng việc lấy ý kiến Nhân dân trước khi ban hành cơ chế, chính sách. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân, nhất là việc xử lý, giải quyết các kiến nghị của người dân sau đối thoại.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận; cụ thể hóa, xây dựng mô hình con người xã hội chủ nghĩa, mô hình xã hội chủ nghĩa từ cơ sở.

1.1.8. Đẩy mạnh công tác nội chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Nâng cao hiệu quả công tác nắm, dự báo tình hình; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp, nổi cộm xảy ra trên địa bàn thành phố. Phát huy hơn nữa vai trò của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Nâng cao hiệu quả công tác tư pháp; đẩy mạnh thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, đổi mới tư duy, đột phá, tập trung đầu tư mọi nguồn lực xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ và tổ chức thi hành pháp luật công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.. Tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Tiếp tục nâng cao công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; phấn đấu đạt tỷ lệ 97% cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vào năm 2030. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp góp phần cải cách tư pháp, phòng ngừa tranh chấp phát sinh; phát triển đội ngũ luật sư, công chứng viên, trợ giúp viên pháp lý, thừa phát lại có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả mô hình Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật.

1.1.9. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng.

- Tăng cường đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của các cấp ủy đảng. Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; phát huy tốt vai trò giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hành vi thiếu gương mẫu. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đổi mới phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo, cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, Hướng mạnh về cơ sở, nâng cao năng lực dự báo, nắm và phân tích tình hình, phát hiện và chỉ đạo xử lý kịp thời “các điểm nghẽn” để tạo dư địa và động lực và huy động hiệu quả các nguồn lực xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố.

1.2. Xây dựng hệ thống chính quyền liêm chính, lấy mục tiêu phục vụ Nhân dân làm cốt lõi

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa

XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành. Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân, nhất là cấp cơ sở. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

1.3. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, khơi dậy tiềm năng, nguồn lực, sức mạnh, tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội, ý chí tự lực, tự cường của mỗi người dân, của từng khu dân cư. Mở rộng thực hành dân chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là dân chủ ở cơ sở và cộng đồng dân cư, dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện và nhân dân tự quản.

- Giữ vững vai trò tiên phong, hạt nhân lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ. Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ gắn bó “máu thịt”, mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, không ngừng củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Có cơ chế hữu hiệu để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên.

Làm tốt vai trò tập hợp các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, nhất là những nhóm xã hội mới phát sinh trong quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và chuyển đổi số như thanh niên khởi nghiệp, công nhân trong các khu công nghiệp, người lao động tự do; đặc biệt quan tâm đến các nhóm người yếu thế, các đối tượng chưa là đoàn viên, hội viên của các tổ chức; phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, nhân sỹ trí thức, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, người Hải Phòng, Hải Dương ở trong nước và ở nước ngoài đoàn kết, cùng chung sức, đồng lòng đóng góp cho sự nghiệp xây dựng bảo vệ và phát triển thành phố. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá các hình thức vận động nhân dân, sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại trong tuyên truyền, giáo dục, kết nối, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh kịp thời ý kiến đóng góp của Nhân dân; thực

hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua yêu nước... Xây dựng và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc” và các hoạt động truyền thông, quảng bá trong nước và quốc tế.

- Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội theo hướng từ sớm, từ cơ sở, dân chủ, khách quan, mang tính xây dựng; tập trung vào những chủ trương lớn, những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Xây dựng cơ chế thu hút sự tham gia các nhà khoa học, chuyên gia giỏi, vai trò của Hội đồng tư vấn vào hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, thích ứng với xã hội số để tuyên truyền, vận động Nhân dân theo hướng toàn dân, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tiễn của địa phương. Kịp thời đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu

2.1.1. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển các ngành theo hướng hiện đại, bền vững

- Tăng tốc phát triển kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại và bền vững. Thu hút, phân bổ hiệu quả các nguồn lực để phát triển các ngành chủ lực, dẫn dắt tăng trưởng kinh tế.

- Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mức độ thông minh và công nghệ sạch. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn và công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là các ngành phục vụ cho các lĩnh vực công nghiệp chủ lực của thành phố và các ngành có lợi thế nhằm nâng cao giá trị sản xuất và tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu thành lập các Trung tâm đổi mới sáng tạo, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế chuyên biệt nhằm đón đầu những xu hướng phát triển về công nghệ, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mới như công nghệ bán dẫn, công nghệ thông minh (robot, AI, ...), công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Khôi phục lại một số ngành công nghiệp, dịch vụ trước đây vốn là thế mạnh của thành phố Hải Phòng (cũ). Mở rộng, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi hoặc xây dựng khu kinh tế chuyên biệt, khu công nghiệp sinh thái; thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp. Triển khai hiệu quả mô hình cụm công nghiệp xanh, công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường.

- Phát triển năng lượng tái tạo, thu hút các tập đoàn năng lượng đầu tư vào Hải Phòng, để thành phố từng bước trở thành trung tâm năng lượng sạch của khu vực phía Bắc; đặc biệt phát triển điện gió ngoài khơi.

- Phát triển mạnh mẽ dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung phát triển lĩnh vực có thể mạnh, với trọng tâm: thương mại, cảng biển và logistics, du lịch biển...

Hiện đại hóa, xây dựng và phát triển các trung tâm thương mại đa năng, phức hợp, tổng hợp mang tầm khu vực Đông Nam Á, các siêu thị đáp ứng nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt tốc độ tăng bình quân 14 - 15%/năm. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường trong nước. Phát triển thương mại điện tử, đến năm 2030 trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử. Đổi mới phương thức xúc tiến thương mại thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đẩy mạnh các hoạt động xuất nhập khẩu, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Chủ động nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các hãng tàu lớn trên thế giới; tăng cường hợp tác với các cảng biển lớn trong khu vực và trên thế giới để kết nối các chuỗi cung ứng, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Phát triển khu dịch vụ logistics của thành phố theo hướng hiện đại và là trung tâm dịch vụ logistics quốc gia và quốc tế; hình thành không gian dịch vụ logistics mới gắn với cảng Nam Đồ Sơn, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, tuyến đường cao tốc ven biển, tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Cảng Hàng không quốc tế tại khu vực Tiên Lãng. Khai thác thế mạnh tài nguyên du lịch biển tại Cát Bà - Đồ Sơn để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố; phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, nhất là giá trị của di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà, Khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc. Xây dựng Cát Bà trở thành đảo xanh, Khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc thành Khu du lịch văn hóa mang tầm vóc quốc tế. Hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố gắn với biển đảo, các di tích lịch sử, văn hóa; từng bước khai thác, phát triển du lịch tại đảo Bạch Long Vĩ; chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, địa phương trong vùng trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch. Nghiên cứu mở thêm đường bay kết nối trực tiếp Hải Phòng với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn của châu Á và các trung tâm du lịch, kinh tế mới nổi trong nước để tăng cường trao đổi, giao lưu, phát triển du lịch và kinh tế.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành nông lâm thủy sản theo hướng sản xuất kinh doanh hàng hóa, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm; mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, nông nghiệp hữu cơ, truy xuất nguồn gốc, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu

tập thể để bảo tồn, phát triển và nâng tầm thương hiệu các cây trồng đặc sản trên địa bàn thành phố đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực thủy sản. Phân đầu đạt 230 triệu đồng giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản vào năm 2030. Nghiên cứu, ban hành và triển khai các chính sách đột phá, đủ mạnh để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ hình thành các hợp tác xã kiểu mới, các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến sâu đến thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển bền vững, phát triển Hải Phòng thành trung tâm kinh tế biển quốc gia, điển hình về kinh tế biển xanh của cả nước. Phát triển thành công, đột phá các lĩnh vực kinh tế biển: kinh tế hàng hải; dịch vụ và du lịch biển; công nghiệp ven biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; kinh tế đảo; năng lượng tái tạo và ngành kinh tế biển mới.

2.1.2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập, tinh thần tự cường và khả năng cạnh tranh quốc tế

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong hoạt động quản lý và phát triển kinh tế; hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Phân đầu giữ vững thứ hạng cao nhất về chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Tăng cường đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp. - Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó chú trọng phát triển kinh tế tư nhân. Xây dựng doanh nghiệp Hải Phòng có năng lực cạnh tranh, bền vững; tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực; đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân, ưu tiên nguồn vốn tín dụng, giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân, thực hiện đầy đủ chức năng bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ thực chất, hiệu quả cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Phân đầu khu vực kinh tế tư nhân đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,5 - 15%/năm, đóng góp khoảng 55% - 57% tổng ngân sách thu nội địa (sau khi trừ tiền sử dụng đất).

- Tạo lập môi trường bình đẳng, thuận lợi cho tất cả các thành phần kinh tế phát triển, trong đó đặc biệt chú trọng ban hành và triển khai các chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình, giúp

các chủ thể này nâng cao năng lực quản trị, đổi mới công nghệ, tiếp cận thị trường, nâng cao sức cạnh tranh và khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2.1.3. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Nâng tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với sắp xếp, đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản biên chế, thực hiện cải cách tiền lương... Phân bổ chi ngân sách bảo đảm tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án trọng điểm, có tác động lan tỏa, dẫn dắt thu hút vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tăng cường các biện pháp nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu mới; triển khai có hiệu quả công tác chống thất thu thuế, gian lận thương mại và chuyển giá; nâng cao tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu ngân sách. Rà soát, quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản, quỹ nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

- Huy động tối đa nguồn lực đầu tư vào thành phố; trong đó chú trọng các nguồn vốn tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước có nguồn vốn lớn, cam kết chuyển giao công nghệ có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị, thu hút đầu tư mạnh mẽ vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, trung tâm du lịch, nhà ở xã hội, các công trình, dự án hạ tầng, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông quan trọng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

2.2. Công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nông thôn

- Tổ chức lập, điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở phạm vi mới, bảo đảm sự phát triển không gian lãnh thổ một cách cân đối, hài hòa giữa các khu vực.

- Tổ chức lập, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố trên cơ sở các điều chỉnh Quy hoạch chung trong đó ưu tiên chú trọng về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, quản lý sử dụng không gian nội, không gian ngầm, kinh tế biển, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát triển mạng lưới đô thị vệ tinh giúp giảm áp lực cho đô thị lõi. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy hoạch; nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy định, chế tài kịp thời tháo gỡ vướng mắc, xử lý nghiêm các vi

phạm về hoạt động đầu tư xây dựng, hoặc xử lý các dự án chậm triển khai.

- Kết nối và đồng bộ các loại hình giao thông, tận dụng lợi thế từ các Ga đường sắt sẽ được Trung ương đầu tư, kết nối với hệ thống giao thông, cảng biển, phát triển các khu công nghiệp, đô thị. Nghiên cứu, quy hoạch mạng lưới giao thông ngầm để giành quỹ đất dự trữ, sẵn sàng đầu tư trong tương lai; quy hoạch lấn biển tạo không gian phát triển mới; quy hoạch các vị trí phù hợp để Hải Phòng trở thành trung tâm năng lượng.

- Thúc đẩy quá trình đô thị hóa nhanh, và bền vững hơn; phát triển đô thị thành phố theo mô hình mạng lưới liên kết, xanh, thông minh; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; có môi trường và chất lượng sống đô thị tốt; thích ứng với biến đổi khí hậu; có nền kiến trúc đô thị tiên tiến, giàu bản sắc; Thành lập và phân bố hợp lý đô thị mới, tạo sự phát triển cân đối giữa các vùng; gắn với phát triển nông thôn và sử dụng hiệu quả hợp lý quỹ đất. Từng bước hoàn thành các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I, loại đặc biệt của thành phố.

- Cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị phù hợp với các định hướng phát triển đô thị của thành phố; tiến hành thường xuyên, từng bước hợp lý, ưu tiên các công trình dịch vụ thương mại, công cộng, cây xanh, dịch vụ vui chơi giải trí...; Thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo các công trình có giá trị về lịch sử, kiến trúc, văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc theo quy định; nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển “đô thị di sản”.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đô thị đối với các đô thị hiện tại, nhằm đảm bảo các công năng, tiện ích, cảnh quan và vệ sinh môi trường mở rộng diện tích cây xanh, phát triển giao thông công cộng, sử dụng phương tiện, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp thoát nước và phòng chống ngập úng đô thị; cải tạo, nâng công suất, chất lượng các nhà máy cấp nước hiện có và đề xuất xây dựng mới các nhà máy cấp nước nhằm nâng cao chất lượng sống Nhân dân thành phố.

- Phát triển nhà ở phải tuân thủ quy hoạch tăng tỷ trọng dự án khu nhà ở với hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, nhà chung cư để tiết kiệm nguồn tài nguyên đất. Đẩy mạnh chương trình phát triển nhà ở, nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp, sinh viên và công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. Di dời nhà chung cư đã xuống cấp để tái thiết, chỉnh trang đô thị. Triển khai hiệu quả mô hình Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng: *công bằng, nhân văn, đoàn kết*. Phân đấu diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 36,5 m² sàn/người vào năm 2030, có sự chuẩn bị cho sản phẩm nhà ở thương mại hoàn thành giai đoạn 2031 - 2035.

- Tiếp tục thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với đô thị hoá. bảo vệ, giữ gìn môi trường, không gian cảnh quan, gắn phát

triển các làng nghề truyền thống với phát triển du lịch. Thực hiện tốt việc lồng ghép từ các chương trình, dự án các ngành, các lĩnh vực, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Tăng cường công tác quản lý đầu tư công trong xây dựng nông thôn mới. Phát triển mạnh các sản phẩm OCOP đặc trưng của từng địa phương, gắn với du lịch nông thôn, du lịch làng nghề. Gắn phát triển kinh tế nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, tạo việc làm tại chỗ với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn.

2.3. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy và đường hàng không. Từng bước thực hiện tuyến đường sắt đô thị, metro, hệ thống giao thông và thương mại ngầm đô thị. Đầu tư phát triển hệ thống giao thông công cộng thông minh, hiện đại, thân thiện môi trường. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tuyến đường kết nối các địa phương với tuyến đường bộ ven biển; một số tuyến đường, nút giao khu vực cảng biển. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch; xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường vành đai 2, vành đai 3 thành phố Hải Phòng (cũ), các tuyến đường kết nối giữa Hải Phòng (cũ) và Hải Dương (cũ). Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ là động lực phát triển kinh tế xã hội, mở rộng không gian phát triển mới, phát huy tối đa hiệu quả mạng lưới đường bộ cao tốc hiện có và quy hoạch qua địa bàn, bảo đảm phát triển đồng đều, hài hòa các khu vực của thành phố; đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối với sân bay Gia Bình; tuyến đường kết nối khu trung tâm thành phố với khu vực Côn Sơn - Kiếp Bạc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện, nghiên cứu, đề xuất đầu tư các công trình giao thông kết nối liên tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt. Phối hợp với các địa phương trong khu vực thúc đẩy phát triển hoạt động vận tải xuyên biên giới Việt - Trung; phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng kết nối các địa phương lân cận nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, giao lưu kinh tế - xã hội của người dân.

- Đầu tư nâng cấp và xây mới hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện. Xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc.

- Chủ động phối hợp với Hà Nội, Quảng Ninh và các tỉnh trong vùng đồng bằng Bắc Bộ nhằm thúc đẩy liên kết vùng hiệu quả trên các lĩnh vực quy hoạch, giao thông, du lịch, dịch vụ logistics.... Phát huy vai trò cực tăng trưởng của thành phố trong tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; khai thác tốt các hành lang, vành đai kinh tế nối với Thủ đô và hành lang kinh tế ven biển.

- Cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với Hà Nội, Phú Thọ, Hưng Yên, Ninh Bình để nâng cao năng lực các tuyến

vận tải hàng hóa đường thủy, đặc biệt là hàng container. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa trên hệ thống sông Đá Bạch, sông Cẩm, sông Kinh Môn, sông Văn Úc, sông Lạch Tray, sông Thái Bình, sông Kinh Thầy, sông Mạo Khê, sông Hàn, sông Luộc, sông Hồng; Phát triển các tuyến đường thủy ven biển, nối liền khu du lịch Đồ Sơn với quần đảo Cát Bà, Vịnh Hạ Long; nối liền các cửa sông lớn của thành phố và các tỉnh lân cận, kết nối với khu vực cảng biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển.

- Cải tạo để nâng tốc độ và khả năng khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng. Tập trung các nguồn lực để đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh kết nối cảng biển Hải Phòng; phối hợp triển khai dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; cải tạo đường sắt Kép - Hạ Long nằm trên hành lang phát triển các khu công nghiệp để phát huy lợi thế tuyến đường sắt kết nối các tỉnh, thành phố trên hành lang kinh tế Việt - Trung.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Nhà ga hàng hóa và mở rộng sân đỗ máy bay Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi; tiếp tục nâng cấp Cảng hàng không phù hợp với nhu cầu vận chuyển và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành nghiên cứu, lập quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Hải Phòng khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, làm cơ sở để sớm nghiên cứu đầu tư xây dựng.

2.4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án đã được giao, cho thuê đất không thực hiện đúng thời gian quy định, sử dụng đất không hiệu quả, trái mục đích; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng mua bán, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác đầu tư xây dựng và quản lý, sử dụng đất; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực quản lý tài nguyên và môi trường; đặc biệt trong công tác quản lý đất đai, kiểm soát chặt chẽ chất thải, nguồn thải. Vận hành, khai thác, sử dụng có hiệu quả, thường xuyên rà soát, cập nhật, làm mới cơ sở dữ liệu đất đai. Phân bổ, xây dựng cơ cấu sử dụng đất hợp lý, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; hạn chế mất cân đối trong sử dụng đất, đặc biệt giữa đất ở và đất xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư hoặc loại bỏ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt kết hợp với cải tạo, phục hồi các hồ ao, kênh mương ở các đô thị lớn; Đẩy mạnh xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, ưu tiên đầu tư xây dựng nhà máy tái chế, xử lý chất thải thu hồi năng lượng bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thay thế công nghệ chôn lấp trực tiếp chất thải để xây

dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thực hiện các chương trình, dự án cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường, phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai, tai biến môi trường. Ưu tiên xã hội hóa, huy động các nguồn tài chính từ các thành phần kinh tế, nhất là đầu tư theo hình thức tư nhân, đối tác công tư để thu hút nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về địa chất, tài nguyên khoáng sản và công nghiệp khai khoáng. Tăng cường thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo công khai, minh bạch, tăng thu ngân sách thành phố. Kiên quyết thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Quản lý và bảo vệ chặt chẽ nguồn nước ngọt, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu vực cửa biển; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học bảo tồn các khu vực rừng nguyên sinh, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà, Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ. Chủ động ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu. Xây dựng và thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp bền vững tài nguyên vùng bờ thành phố. - Hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch, chuyển sang năng lượng xanh và năng lượng tái tạo, đẩy mạnh thu hút đầu tư điện rác, điện gió; thực hành chính sách tiết kiệm năng lượng, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường; chủ động tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế; xây dựng Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”. Triển khai có hiệu quả mô hình Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế biển với bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiên quyết ngăn ngừa và giảm ô nhiễm môi trường; tiên phong trong giảm thiểu rác thải nhựa đại dương. Bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái ven biển.

- Ưu tiên xã hội hóa, xây dựng cơ chế đột phá để huy động các nguồn tài chính từ các thành phần kinh tế trong xã hội nhất là đầu tư theo hình thức đối tác công tư; cơ chế tạo nguồn thu từ môi trường để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

. Tiếp tục dự báo và cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố. Tăng cường kiểm tra, rà soát và xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường vùng biển và ven biển. Xây dựng lộ trình chủ động ứng phó sự cố môi trường.

2.5. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia góp phần cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới cho thành phố. Tiếp tục đổi mới cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ; tăng tỷ lệ chi ngân sách thành phố cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào phát triển các ngành kinh tế chủ lực của thành phố, nhất là trong các ngành như công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, cơ khí giao thông, dịch vụ logistics, y học biển, dược phẩm biển... Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

- Xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ biển. Triển khai có hiệu quả mô hình Thành phố đổi mới sáng tạo. Phân đầu đến năm 2030, thành phố có từ 12 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân và 600 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, tư vấn, môi giới, chuyển giao công nghệ. Kết nối có hiệu quả với các sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trong nước và quốc tế. Thúc đẩy sự liên thông của thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn.

- Tạo lập môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao, công nghệ xanh; thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đến năm 2030 có 150 doanh nghiệp khoa học công nghệ; số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố đạt 450 doanh nghiệp; số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu gấp phân đầu 1,5 lần so với giai đoạn 2020 - 2025.

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phân đầu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước. Thành phố phân đầu trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu cả nước về hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu.

- Xây dựng hạ tầng cứng và hạ tầng mềm trong chuyển đổi số, bảo đảm đến

2030 tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực; hướng tới xây dựng đô thị mới sáng tạo và khởi nghiệp, khuyến khích tăng chi tiêu cho nghiên cứu phát triển, thúc đẩy phát minh sáng chế, tạo dựng môi trường thu hút sáng tạo và khởi nghiệp hấp dẫn cho cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong các ngành, lĩnh vực để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh để tạo động lực chính cho tăng trưởng kinh tế thành phố, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đổi mới mô hình tăng trưởng và bảo đảm tính bền vững. Hoàn thiện và đưa vào vận hành ngay hệ thống dùng chung của thành phố; nghiên cứu triển khai mô hình lai giữa hạ tầng điện toán đám mây và Trung tâm dữ liệu, đẩy nhanh tiến độ hợp nhất hạ tầng công nghệ thông tin; Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ công tác chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là tại các xã, phường, đặc khu. Phân đấu đến năm 2030: 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và thành phố, giữa các cấp chính quyền; 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến; trên 85% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; trên 70% hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây; trên 80% cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa & liên thông tới Trung ương; trên 85% dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP; trên 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số; trên 85% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt trên 10%. Chỉ số chuyển đổi số thành phố đạt trên 0,8. Quy mô kinh tế số đạt 35% GRDP.

3. Phát triển văn hóa, xã hội và con người

3.1. Xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng

- Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch của vùng đồng bằng sông Hồng. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa phù hợp thực tiễn.

- Quan tâm, phát triển văn hóagắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế, xã hội. Xử lý hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững, góp phần quảng bá hình ảnh thành phố và

con người Hải Phòng. Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích, phân đầu có thêm từ 5 - 7 di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; 25 - 30 di tích xếp hạng cấp thành phố; xây dựng 02 hiện vật, nhóm hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia; 02 - 03 hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ghi danh vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; Đại danh y - Thiền sư Tuệ Tĩnh; - Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố đến cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu có quy mô, giá trị nghệ thuật cao làm điểm nhấn tại thành phố đủ điều kiện để tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô quốc gia, quốc tế.

- Xây dựng văn học, nghệ thuật mang bản sắc Hải Phòng, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ khát vọng cống hiến, năng lực sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ thành phố để có nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật. Hỗ trợ sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật; một số sản phẩm, loại hình nghệ thuật truyền thống và văn hóa phi vật thể cần bảo tồn, phát huy. Có cơ chế đột phá để phát hiện, thu hút, đào tạo, trọng dụng, khuyến khích tài năng lĩnh vực văn hóa.

- Đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo hướng thực chất, hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng nếp sống văn hoá tiến bộ, văn minh.

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thành phố trong đó có giải pháp phát triển doanh nghiệp thành phố hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, đóng góp vào ngân sách thành phố; xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố âm nhạc; gắn kết hoạt động du lịch với hưởng thụ các sản phẩm từ ngành công nghiệp văn hóa.

- Tiếp tục mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể dục, thể thao, hướng tới mỗi người dân thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Tăng cường giáo dục thể chất và thể thao trường học, đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao quần chúng. Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp trên cơ sở phát huy thế mạnh của thành phố và từ phong trào cơ sở; chú trọng các môn thể thao Olympic.

3.2. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

3.2.1. Giáo dục và đào tạo

Phân đầu xây dựng Hải Phòng trở thành là trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển. Nghiên cứu triển khai các tiêu chí “Thành phố học tập toàn cầu” nhằm từng bước

đưa Hải Phòng trở thành thành viên của Mạng lưới Thành phố học tập do UNESCO công nhận. Tập trung thực hiện thành công giai đoạn 1 mô hình Trường học Xã hội chủ nghĩa

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển giáo dục. Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, nhân văn, toàn diện; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân.

- Tập trung quy hoạch, đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở giáo dục theo hướng hiện đại, đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm đủ trường, lớp cho các cấp học. Ưu tiên quỹ đất cho giáo dục; thực hiện hiệu quả chương trình kiên cố hóa trường lớp. Nâng cao chất lượng giáo dục công lập, khuyến khích phát triển các mô hình giáo dục chất lượng cao, trường học thông minh, trường liên cấp tiên tiến. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên trên 90% vào năm 2030. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư trong và ngoài nước phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp và từng bước tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới toàn diện cơ chế phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ nhà giáo; trọng dụng nhân tài, nâng cao vị thế và thu nhập của đội ngũ làm công tác giáo dục.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng thực học, thực nghiệp, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo và thực hành nghề nghiệp cho học sinh. Phát triển giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo đảm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Mở rộng hệ thống giáo dục ngoài công lập, giáo dục thường xuyên, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội học tập linh hoạt, đa dạng cho mọi người dân.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng mở, linh hoạt, chất lượng cao, gắn với nhu cầu thị trường lao động và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của thành phố. Sắp xếp hợp lý mạng lưới cơ sở đào tạo nghề, tăng quy mô đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực có thế mạnh như logistics, công nghiệp chế biến - chế tạo, kinh tế biển, y tế và công nghệ thông tin. Thu hút các cơ sở giáo dục đại học quốc tế uy tín mở phân hiệu tại thành phố.

- Xây dựng hệ sinh thái học tập số, phát triển kho học liệu mở, học bạ điện tử, phần mềm quản trị nhà trường và các nền tảng giáo dục thông minh.

3.2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe

- Xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng trở thành Trung tâm y tế của Vùng Duyên hải Bắc Bộ. Tập trung triển khai hoàn thành Đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, tập trung xây dựng và hoàn thiện nền tảng y tế thông minh với ba trụ cột chính: phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh. Triển khai đồng bộ bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn dân, kết nối liên thông dữ liệu giữa các cơ sở y tế. Phát triển các ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, tư vấn sức khỏe trực tuyến. Củng cố và phát triển mạng lưới hệ thống y tế cơ sở, mô hình bác sĩ gia đình.

- Phát triển mạnh hệ thống các bệnh viện ở tất cả các tuyến. Một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, mũi nhọn, kỹ thuật cao bệnh viện tuyến thành phố đạt ngang tầm với các trung tâm chuyên sâu kỹ thuật cao của Trung ương, đặc biệt là đi đầu cả nước về y học biển, hệ thống cấp cứu tai nạn biển, kỹ thuật oxy cao áp và là vệ tinh của một số bệnh viện đầu ngành Trung ương. Tăng cường nghiên cứu, khai thác các nguồn dược liệu biển. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, quân y với dân y nhằm nâng cao năng lực phục vụ của toàn hệ thống y tế thành phố. Khuyến khích các nhà đầu tư, các doanh nghiệp tham gia đầu tư trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Có chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn thành phố. Khuyến khích đầu tư phát triển các bệnh viện ngoài công lập, ưu tiên các dịch vụ kỹ thuật cao, công nghệ khám, chữa bệnh hiện đại. Phân đầu đạt 19 bác sĩ/vạn dân; 43 giường bệnh/vạn dân vào năm 2030.

- Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng; dự báo, giám sát và phát hiện sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh; bảo đảm an ninh y tế, ứng phó với các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát an toàn thực phẩm.

- Đa dạng hoá các hình thức và dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân Hải Phòng và các tỉnh lân cận. Quan tâm các đối tượng yếu thế: người già, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Triển khai tốt mô hình Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện. Thông qua đầu tư, kêu gọi đầu tư các Trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật, thành phần đặc biệt khó khăn...; bảo đảm hội nhập cuộc sống, cộng đồng.

- Tập trung nâng cao chất lượng dân số, chuyển trọng tâm dân số kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Thúc đẩy tăng trưởng dân số cả về tự nhiên và cơ học, nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích nâng mức sinh trên địa bàn thành phố, duy trì mức sinh thay thế, bảo đảm đạt mục tiêu làm chậm quá trình già hoá dân số, tạo động lực cho thành phố phát triển bền vững.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/12/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy và Đề án về thu hút, trọng dụng nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát huy vai trò trung tâm phát triển nhân lực vùng, tập trung hình thành các trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với các ngành mũi nhọn như công nghiệp công nghệ cao, logistics, y tế chuyên sâu, kinh tế biển; tạo mạng lưới liên kết với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng để nâng cao hiệu quả cung - cầu nhân lực.

- Phát triển nguồn nhân lực số để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững. Xây dựng lực lượng bảo đảm an toàn, an ninh mạng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động; đổi mới nội dung, phân định rõ xu hướng, định hướng nghề nghiệp, tổ chức dạy nghề ở các trường trung học phổ thông.

3.4. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người và an ninh xã hội

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện chủ trương “Đầu tư cho công tác an sinh, phúc lợi xã hội đi trước phát triển kinh tế”. Thực hiện tốt hơn các chế độ, chính sách của thành phố đối với người có công, đối tượng chính sách; đặc biệt quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân hai huyện đảo.

- Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Chú trọng tạo việc làm, đi đôi với nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, bảo đảm việc làm bền vững; tiếp tục cải thiện môi trường lao động giảm thiểu tai nạn lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; từng bước tiến tới việc làm xanh. Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng công tác dự báo, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số.

- Hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế; huy động sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng xã hội thực hiện chính sách an sinh xã hội. Mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức trợ cấp xã hội thường xuyên phù hợp với khả năng ngân sách thành phố và nâng cấp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội phù hợp với xu thế phát triển mới. Nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về tâm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi. Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Phân đầu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99% dân số. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động; ngăn chặn, đấu tranh, phòng ngừa các tệ nạn xã hội. Giải quyết tốt các vấn đề bức xúc xã hội. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hoàn thành xóa nhà tạm. Đến năm 2030 không còn hộ nghèo trên địa bàn (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025).

- Bố trí nguồn lực hợp lý để đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu (công trình văn hóa thể thao, bệnh viện, trường học, nhà trẻ...) trong và ngoài các dự án nhà ở xã hội, đặc biệt là tại các khu vực có đông công nhân và người lao động. Mở rộng các dịch vụ phục vụ nhà đầu tư, công nhân Việt Nam và nước ngoài làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

4. Tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

4.1. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc cả về tiềm lực và thể trận, bảo vệ chủ quyền biển đảo, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, nhất là diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập bảo đảm tác chiến trong khu vực phòng thủ. Bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm.

- Chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, bảo đảm nắm và kiểm soát tốt tình hình, chủ động đấu tranh vô hiệu hóa mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đối với địa bàn Hải Phòng; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tôn giáo, an ninh thông tin, an ninh trên địa bàn cảng, biển trong mọi tình huống, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, không để hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình có tính lưỡng dụng, nhất là các công trình tuyến biển, đảo gần bờ; quy hoạch, triển khai xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, công trình chiến đấu, công trình phòng thủ; trang bị phương tiện hiện đại phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, quản lý bảo vệ chủ quyền, đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển. Tăng cường xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh, làm tốt chức năng, nhiệm vụ thực thi pháp luật; hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng trong tuần tra, kiểm soát, nắm chắc tình hình, xử lý đúng đối sách, giữ vững ổn định trên các vùng biển, đảo; ngăn ngừa nguy cơ xung đột từ sớm, từ xa.

- Xây dựng đặc khu Bạch Long Vĩ phát triển về kinh tế, mạnh về quốc phòng, trở thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ, khăn trương khảo sát, nghiên cứu báo cáo đề xuất Trung ương cho phép lấn biển, mở rộng đảo, kết hợp xây dựng sân bay lưỡng dụng để rút ngắn thời gian di chuyển

với đất liền đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch và kết nối vùng theo trục Trung tâm thành phố - Cát Hải - Bạch Long Vĩ - Đảo Hải Nam, Trung Quốc.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, nhất là các lĩnh vực: quản lý xuất, nhập cảnh và người nước ngoài; quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được tăng cường.

4.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tích cực xây dựng “lòng tin chiến lược” với bạn bè và đối tác quốc tế truyền thống. Đẩy mạnh đưa quan hệ với các đối tác, đặc biệt là các đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, tăng cường đan xen lợi ích. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực; xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố quốc tế, trung tâm tổ chức các sự kiện quốc tế; nâng cao hiệu quả ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế;

- Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu; tăng cường, mở rộng hợp tác với các thị trường tiềm năng, còn nhiều dư địa; tranh thủ lợi ích từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên. Thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực tài chính và năng lực thực hiện dự án đến thành phố đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên. Tập trung thu hút nguồn vốn ODA vào các dự án có quy mô lớn về phát triển kinh tế - xã hội, các dự án kết nối hạ tầng có tính chất liên vùng, có tác động lan tỏa, hạ tầng y tế, các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường.

- Triển khai phong phú các hoạt động ngoại giao văn hóa. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch thành phố ra quốc tế, mở rộng về quy mô, phạm vi hoạt động, đa dạng các chương trình, sự kiện hướng đến việc giới thiệu hình ảnh và con người thành phố, những tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc biệt là Di sản thiên nhiên thế giới mới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà. Đăng cai tổ chức các hội nghị, sự kiện văn hóa quốc tế có quy mô lớn.

- Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân. Thực hiện đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân Hải Phòng và Nhân dân các nước trên thế giới, đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ với các thành phố kết nghĩa, đối tác truyền thống; đổi mới, tăng cường thu hút các nguồn lực kiều hối, trí thức kiều bào, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

III. CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(1) Xây dựng thành phố số, ứng dụng khoa học công nghệ nằm trong nhóm

các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Thí điểm xây dựng và phát triển đô thị thông minh tại một số địa bàn.

(2) Huy động các nguồn lực, nhất là nguồn nội lực đầu tư hệ thống hạ tầng trọng điểm của thành phố; ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, công nghiệp, dịch vụ sau cảng, đô thị, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (*Danh mục các dự án, công trình trọng điểm nêu cụ thể tại Phụ lục 4*).

(3) Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước; kết hợp với vịnh Hạ Long trở thành trung tâm du lịch biển tầm cỡ quốc tế; hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố gắn với biển đảo, các di tích lịch sử, văn hóa.

PHỤ LỤC 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội XVI Đảng bộ thành phố Hải Phòng

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

TT	Nội dung	Đơn vị	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025		Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm	Ước 2025	Bình quân 5 năm	
A	Chỉ tiêu kinh tế						
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá so sánh 2010) ¹⁰⁹	%		14,5%/năm		11,39	Không đạt
	- Công nghiệp và xây dựng	%		19,2%/năm		14,59	
	- Dịch vụ	%		8,8%/năm		8,43	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%		1,1%/năm		0,25	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%		8,3%/năm		6,82	
-	Tỷ trọng trong GDP cả nước	%	6,4				
-	Tỷ trọng trong GDP vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	%	23,7				
2	GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	USD/người	11.800		9.486		Không đạt
3	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%		21,5%/năm		15,62%/năm	Không đạt
-	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	41-43		46,40		
-	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo	%	47-49		68,00		
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	145.000		118.079,28		Không đạt
	<i>Trong đó: thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	65.000		51.000,00		

¹⁰⁹ Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt bình quân 11,8%/năm, chưa đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (14,5%/năm). Tuy vậy, với quy mô kinh tế đứng thứ 5 cả nước, trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn, đây vẫn là mức tăng trưởng khá cao; trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng, đứng đầu 5 thành phố trực thuộc Trung ương và 11 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng.

TT	Nội dung	Đơn vị	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025		Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm	Ước 2025	Bình quân 5 năm	
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.200.000 (giai đoạn 2021-2025)		981.260 (giai đoạn 2021-2025)		Không đạt
6	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	35		37		Vượt
7	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	300		212		Không đạt
8	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	20		10		Không đạt
9	Tỷ trọng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	47		48		Vượt
10	Tỷ lệ số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới	%	100		100		Đạt
B	Các chỉ tiêu xã hội						
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 3,5		< 3,5		Đạt
12	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người		55.800 lượt/năm		58.600 lượt/năm	Vượt
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	87-88		87-88		Đạt
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	40		40		
14	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) ¹¹⁰	%	0		0		Đạt
15	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	> 95		95,2		Vượt
C	Chỉ tiêu môi trường						
16	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100		100		Đạt

¹¹⁰ Đến hết năm 2024, trên địa bàn thành phố không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết trước 01 năm (đến năm 2025 không còn hộ nghèo).

TT	Nội dung	Đơn vị	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025		Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm	Ước 2025	Bình quân 5 năm	
17	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý ¹¹¹						Đạt
	- Đô thị	%	100		100		
	- Nông thôn	%	95		98		
	Trong đó tỷ lệ xử lý bằng các công nghệ hiện đại, không chôn lấp	%	> 50		10,00		
18	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	40-50		40,77		Đạt

1.2. Các chỉ tiêu xây dựng Đảng

(19) Kết nạp từ 15.000 đến 15.500 đảng viên: Tính đến ngày 31/12/2024 kết nạp được 16.779/15.500 đảng viên, đạt 108% so với chỉ tiêu Đại hội XVI.

(20) Hằng năm, 70% số doanh nghiệp ngoài Nhà nước có điều kiện; 100% số hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có điều kiện thành lập được tổ chức Đảng: Xuất phát từ tình hình thực tế, chỉ tiêu này đã được điều chỉnh từ tỷ lệ % sang số tuyệt đối, theo đó bình quân mỗi năm thành lập 40 - 45 tổ chức đảng, đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh Hải Dương

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu 2021-2025		Mục tiêu đến 2030	Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm		Ước 2025	Bình quân 5 năm	
1	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%		9,0			9,8	Đạt

¹¹¹ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến hết năm 2025 ở đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 98%, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết, tuy nhiên tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng các công nghệ hiện đại, không chôn lấp ước chỉ đạt 10%, thấp hơn nhiều chỉ tiêu Nghị quyết (đến năm 2025 là 50%).

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu 2021-2025		Mục tiêu đến 2030	Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm		Ước 2025	Bình quân 5 năm	
	- Nông, lâm, thủy sản	%		3,0			5,03	
	- Công nghiệp, xây dựng	%		10,7			12,32	
	- Dịch vụ	%		8,0			6,67	
	GRDP bình quân đầu người	Tr.đồng	115		200	122,6		
		USD	4.800		7.700	4.913		
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	85		140	85,2		Đạt
3	Tỷ trọng trong GRDP							Đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	%	8,0		6,0	7,8		
	- Công nghiệp, xây dựng	%	61,5		63,8	63,8		
	- Dịch vụ	%	30,5		30,2	28,4		
	Cơ cấu lao động							
	- Nông, lâm, thủy sản	%	19,0		14,5	16,5		
	- Công nghiệp, xây dựng	%	50,5		53,0	53,1		
	- Dịch vụ	%	30,5		32,5	30,4		
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ	%	33		43	33		Đạt
	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	55		65	55		
	Tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số	%	95		>99	95		
5	Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%		50,0			53,2	Đạt
	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%/năm		8,5			8,9	
6	Số doanh nghiệp thành lập mới tăng hằng năm	%/năm		15,0			6,5	Không đạt
7	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng/ha	210		270	218		Đạt
8	Tỷ lệ xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu	%	20			20,2		Đạt
9	Tốc độ tăng thu ngân sách nội địa	%		10			13,9	Đạt
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	45		60	45		Đạt
11	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,77		0,80	0,786		Đạt

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu 2021-2025		Mục tiêu đến 2030	Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm		Ước 2025	Bình quân 5 năm	
12	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia							Đạt
	Tr. đó: - Mầm non	%	70,0			79,7		
	- Tiểu học	%	98,7			98,7		
	- Trung học cơ sở	%	95,0			95,0		
	- Trung học phổ thông	%	80,0			90,2		
13	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường bệnh	36,0		40,4	34,5		Không đạt
	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	10,0		11,0	12,5		Vượt
14	Số hộ nghèo giảm	Hộ	giảm 4/5			3.500		Đạt
	Tỷ lệ thất nghiệp còn	%	3-4			1,1		
	Tỷ lệ thiếu việc làm còn	%	2			0,65		
15	Tỷ lệ làng, khu dân cư văn hóa	%	90			93		Đạt
	Tỷ lệ cơ quan văn hóa	%	85			86		
16	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ - toàn trình	%	80			335/961 (35%)		Đạt
17	Tỷ lệ các CCN (có chủ đầu tư hạ tầng) có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	100			100		Đạt
	Tỷ lệ các doanh nghiệp được phê duyệt đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	%	100		100	100		Đạt

2.2. Các chỉ tiêu xây dựng Đảng

(18) Hằng năm, có từ 80% tổ chức cơ sở đảng và 90% tổ chức cơ sở của MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Kết quả thực hiện: dự kiến đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

(19) Mỗi năm kết nạp từ 2.200 đảng viên mới trở lên. Kết quả thực hiện: dự kiến đến hết tháng 6 năm 2025, kết nạp được 9.863/11.000 đảng viên mới, đạt 89,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

PHỤ LỤC 2: Phát triển không gian đô thị theo 03 hướng đột phá (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

(1) Hướng Bắc Sông Cấm: Cơ bản hoàn thiện Dự án hạ tầng Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm; các công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính, Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố. Tiếp tục triển khai xây dựng các công trình giao thông kết nối từ trung tâm thành phố sang khu đô thị mới Bắc Sông Cấm và các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn Thủy Nguyên, tiêu biểu như: xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận; cải tạo đường 359; xây dựng tuyến đường từ Khu đô thị Bắc sông Cấm tới đường Khu công nghiệp VSIP sang đảo Vũ Yên; xây dựng cầu Máy Chai, cầu Nguyễn Trãi. Quyết liệt triển khai các Dự án đầu tư lớn tại khu vực như: Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, Khu vui chơi, giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, từng bước hoàn thiện tiêu chí đô thị của thành phố Thủy Nguyên.

(2) Hướng Cát Hải, Cát Bà: Phát triển mạnh về hướng biển khu vực đảo Cát Hải gắn với cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng và Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, theo mô hình đô thị dịch vụ, công nghiệp, cảng biển và dịch vụ hàng hải quốc tế. Mở rộng không gian phát triển cảng biển, công nghiệp, dịch vụ logistics và du lịch; mở rộng không gian đô thị Cảng khu vực quận Hải An và đảo Cát Hải. Phát triển đảo Cát Bà là đô thị du lịch biển, sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với bảo tồn phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới. Với hàng loạt Dự án du lịch cao cấp, tiêu biểu như: tuyến cáp treo từ đảo Cát Hải sang đảo Cát Bà; đường tỉnh 356; tuyến đường từ bến phà Gia Luận đến hang quân y; đoạn đường nối khu I - Tùng Dinh; các dự án lớn về du lịch, dịch vụ tại Vịnh Trung tâm Cát Bà, Cát Đồn, Xuân Đám... Đảo Cát Bà đang từng bước trở thành đảo du lịch không khí thải carbon, đảo xanh, thông minh và bền vững.

(3) Hướng Đồ Sơn và ven sông Lạch Tray: Kết cấu hạ tầng đô thị được quan tâm, đầu tư phát triển mạnh. Hạ tầng kinh tế - xã hội có chuyển biến rõ rệt, liên kết vùng được nâng cao, tiêu biểu như các dự án: Cao tốc Hải Phòng - Hạ Long (đoạn tuyến của cao tốc Hải Phòng - Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái); Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; triển khai các thủ tục để đầu tư xây dựng các bến cảng khởi động tại Cảng Nam Đồ Sơn. Tiếp tục triển khai các khu dịch vụ, du lịch, khu vui chơi giải trí lớn, như: Khách sạn 5 sao và khu vui chơi giải trí thuộc Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng; sân golf 18 hố ở phường Ngọc Xuyên; Trung tâm thương mại AEON; khách sạn NIKEN; Bệnh viện Vinmec; các dự án phát triển khu đô thị mới dọc tuyến đường tỉnh 353, 355; các đơn vị ở mới tại Đồ Sơn, Dương Kinh và Kiến Thụy, tạo đà phát triển đô thị về phía biển, hình thành chuỗi, khu đô thị ven sông Lạch Tray.

PHỤ LỤC 3: Kết quả thực hiện các đột phá; triển khai các công trình trọng điểm của hai Tỉnh, Thành phố (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

1. Đối với Thành phố Hải Phòng

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành phố Hải Phòng đề ra 03 đột phá:

1.1. Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng mang bản sắc, đặc trưng riêng của thành phố Cảng biển

Đô thị trung tâm được tập trung chỉnh trang. Tập trung phát triển đô thị hướng biển và đô thị hai bên các dòng sông. Nhiều dự án, khu đô thị mới được đầu tư xây dựng nhanh, phát triển dần theo hướng Đông Nam, tiến ra phía biển Đồ Sơn được đầu tư xây dựng đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại ở khu vực cửa ngõ phía Nam Hải Phòng¹¹², tạo cảnh quan và nâng cao chất lượng sống người dân khu vực đô thị. Di dời một phần cảng Hải Phòng tại khu vực bến Bính để xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ và công viên chân cầu, tạo kiến trúc cảnh quan khu vực trung tâm hướng ra sông Cấm. Đối với bờ Bắc Sông Cấm, thành phố đã và đang tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị đối với thành phố Thủy Nguyên, đô thị loại III.

1.2. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp

Tập trung lớn nguồn lực để phát triển, hoàn thành xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, tạo động lực mới để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong, ngoài nước, cũng như tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế. Hạ tầng giao thông đường bộ tiếp tục có những bước phát triển đột phá, theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối các trung tâm kinh tế lớn trong vùng đồng bằng sông Hồng, các khu công nghiệp, khu đô thị, các vùng biển và cảng biển. Cảng biển không ngừng được mở rộng, năng lực vận tải, xếp dỡ hàng hóa được nâng cao, hệ thống kho bãi, cảng cạn được triển khai một cách thống nhất và đồng bộ. Hệ thống mạng lưới đường thủy nội địa phát triển tương đối hoàn thiện. Phối hợp triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; bảo đảm tiến độ nghiên cứu đầu tư đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh kết nối hành lang kinh tế Việt - Trung.

Hoàn thiện hồ sơ trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư 06 Khu công nghiệp với tổng diện tích 2.438.29 ha, bằng 49,31% tổng diện tích các Khu công nghiệp đã được thành lập từ trước đó, nâng tổng số Khu công nghiệp trên địa bàn là 18 Khu công nghiệp.

1.3. Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước

Thành phố thu hút 15 dự án phát triển du lịch với tổng vốn đầu tư 111,21

¹¹² Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Cầu Rào 2 của Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần; Dự án đầu tư xây dựng Hoàng Huy Mall và Hoàng Huy Commerce của Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy; Dự án phát triển khu đô thị ven sông của Công ty TNHH Minato Việt Nam và Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam, Công ty TNHH Chuoi Việt Nam; Dự án Làng Việt kiều quốc tế của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Anh...

nghìn tỷ đồng, gồm nhiều khu du lịch, vui chơi, nghỉ dưỡng quy mô lớn, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Kết cấu hạ tầng du lịch tăng trưởng đáng kể trên cả quy mô và chất lượng; cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật du lịch¹¹³, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối tới các khu, điểm du lịch được tập trung đầu tư.

Chủ động, tích cực trong nghiên cứu đổi mới sản phẩm du lịch, thực hiện các chương trình hỗ trợ kích cầu du lịch để phục hồi và phát triển du lịch hiệu quả¹¹⁴. UNESCO công nhận quần thể Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà là Di sản Thiên nhiên thế giới. Tăng cường các hoạt động hợp tác, quảng bá du lịch thành phố¹¹⁵.

Dịch vụ và du lịch biển được quan tâm đầu tư, nhất là các chương trình, dự án¹¹⁶ để thực hiện mục tiêu xây dựng, phát triển Cát Bà và Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch quốc tế với các sản phẩm du lịch biển đảo, gắn với các loại hình du lịch khác. Xây dựng và triển khai các Đề án: (i) tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (ii) phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

2. Đối với Tỉnh Hải Dương

2.1. Kết quả thực hiện 03 công trình trọng điểm

(1) Tuyến đường trục Bắc Nam huyện Thanh Miện, kết nối với nút giao cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường tỉnh 392 huyện Bình Giang đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

(2) Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh: Đã khởi công năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2027.

(3) Hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công nghệ thông tin của chính quyền điện tử và đô thị thông minh cơ bản đảm bảo. Trung tâm dữ liệu DC của tỉnh đã đi vào hoạt động từ đầu năm 2024; Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC và Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng SOC hoạt động từ đầu năm 2025.

2.2. Kết quả thực hiện các khâu đột phá

(1) Môi trường đầu tư, kinh doanh

¹¹³ Ước tính đến năm 2025, quy mô cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố đạt 17.000 phòng, tăng 25% so với năm 2020 (13.636 phòng), trong đó có 16 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 - 5 sao.

¹¹⁴ Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm du lịch mới: du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch học đường, du lịch ẩm thực...; đẩy mạnh khai thác sản phẩm du lịch thể thao. Thúc đẩy phát triển du lịch MICE gắn với tổ chức các sự kiện văn hóa, hội nghị quốc tế lớn kết hợp du lịch mua sắm.

¹¹⁵ Triển khai ký kết và thực hiện Chương trình hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025 với các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hà Nội, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Điện Biên, Hà Giang, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bình Định, Cần Thơ... và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Thực hiện một số chương trình hợp tác phát triển du lịch, hàng không giữa thành phố Hải Phòng và Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines); giữa Hải Phòng với tỉnh Viêng Chăn và Udomxay (Lào).

¹¹⁶ Công viên Legend Park khu vực Đồi Rồng; Khách sạn Wyndham Dragon Ocean Khu Du lịch quốc tế Đồi Rồng; Bãi tắm nhân tạo đầu tiên của Hải Phòng tại Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng; Khách sạn M'Gallery Cát Bà (giai đoạn 2).

Với tinh thần vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh có bước cải thiện khá rõ trên một số mặt¹¹⁷. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh¹¹⁸. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp đã được rút ngắn so với quy định¹¹⁹ như: lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, thẩm định dự án đầu tư, đất đai, thuế, hải quan, xây dựng, tiếp cận điện năng...

(2) Hạ tầng kỹ thuật

- Về giao thông: Đã tập trung nguồn lực triển khai 57 dự án giao thông đường bộ quan trọng với tổng chiều dài khoảng 285 km, tổng mức đầu tư gần 30.000 tỷ đồng. Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng 15 dự án, đang thi công 16 dự án, đang thực hiện chuẩn bị đầu tư 26 dự án.

- Về năng lượng và cấp điện trên địa bàn tỉnh đã cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội¹²⁰.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: được đầu tư nâng cấp, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước của cán bộ, công chức trong toàn tỉnh. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư nâng cấp phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến. Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đã được nâng cấp và hoàn thiện, liên thông 3 cấp. Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh Hải Dương luôn được đánh giá cao.

- Hạ tầng khu, cụm công nghiệp được tập trung quy hoạch và đẩy nhanh tiến độ xây dựng. Trên địa bàn tỉnh hiện có 18 khu công nghiệp, trong đó 13 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy là 60,13%; có 60 cụm công nghiệp được thành lập, trong đó 33 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy là 80%.

- Hạ tầng đô thị: Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị nhất là hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu, chú trọng xây dựng hạ tầng xử lý nước thải, rác thải tập trung, đảm bảo đô thị có nhiều không gian công viên, cây

¹¹⁷ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI được đánh giá qua các năm: 47 (2020), 13 (2021), 33 (2022), 17 (2023).

¹¹⁸ Ban hành mới một số văn bản: 1) Quy trình chấp thuận, điều chỉnh đối với dự án nằm ngoài khu công nghiệp; 2) Quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách phần diện tích đất công thành dự án độc lập; 3) Quy định chế độ ưu đãi về đất đai đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh; 4) Danh mục thu hút đầu tư, hạn chế thu hút đầu tư và không thu hút đầu tư; 5) Tiêu chí đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; 6) Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

¹¹⁹ Thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp giảm từ 3 ngày xuống tối đa 02 ngày; thời gian trình quyết định giao đất, cho thuê đất đối với DN giảm từ 09 ngày xuống 06 ngày; thủ tục đăng ký biến động do thay đổi thông tin của người được cấp GCN từ 10 ngày xuống 07 ngày; cấp giấy phép xây dựng trung bình 8 ngày; thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn rút ngắn được 05 ngày....

¹²⁰ Hiện tỉnh có 02 nhà máy nhiệt điện (than) đang hoạt động với tổng công suất 2.240MW; 04 trạm biến áp 220kV với tổng công suất 1.750MVA; 25 trạm biến áp 110kV với tổng công suất 2.333MVA.

xanh, diện tích mặt nước, công trình công cộng để nâng cao chất lượng cuộc sống, tinh thần lâu dài, bền vững cho nhân dân. Phát triển đô thị Hải Dương theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, bền vững nằm trong chuỗi đô thị động lực với vai trò chia sẻ, hợp tác, liên kết các chức năng trong Vùng Thủ đô và Vùng đồng bằng sông Hồng.

(3) Nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp từng bước đổi mới tư duy, năng lực lãnh đạo. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp 94/372 đồng chí, bằng 25,2%; cán bộ lãnh đạo các sở, ngành đạt tiêu chuẩn chuyên viên chính 190/192 đồng chí, bằng 98,9%. Cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý đạt tiêu chuẩn chuyên viên chính 388/457 đồng chí, bằng 84,9%; 100% cấp ủy xã, 93,59% (1.928/2.060) công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên.

Ban hành một số chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề¹²¹. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở đào tạo. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo ngắn hạn, đào tạo nghề gắn với truyền nghề. Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đến năm 2025 đạt mục tiêu đề ra (33%).

Ban hành và thực hiện chính sách thu hút tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài đối với một số lĩnh vực. Tổ chức 50 lớp tập huấn, bồi dưỡng các doanh nghiệp, doanh nhân về kiến thức khởi nghiệp, quản trị kinh doanh.

¹²¹ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các trường nghề đạt từ 18% đến 23,3%; học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học trung cấp, cao đẳng đạt từ 12,6% đến 13,8 %. Năm 2024 quy mô tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp ước đạt 34.700 người; tuyển sinh đại học và trên đại học đạt 19.081 sinh viên.

PHỤ LỤC 4: Một số dự án, công trình trọng điểm

1. Các dự án, công trình thành phố chủ trì triển khai, thực hiện

- (01) Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu;
- (02) Dự án hoàn thiện tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 (đoạn từ đường Bùi Viện, quận Kiến An đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo);
- (03) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cầu Rào 3 từ đường Bùi Viện đến đường bộ ven biển;
- (04) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cầu Máy Chai đến hồ Thiên Nga, đường Lê Quang Đạo và đường Lê Hồng Phong;
- (05) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường dọc mương An Kim Hải (đoạn từ nút giao khác mức Nguyễn Văn Linh - Tôn Đức Thắng đến Nguyễn Trường Tộ, quận An Dương);
- (06) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục đô thị (Tỉnh lộ 359C) đoạn từ nút giao đường tỉnh 359C - Máng nước đến nút giao Quốc lộ 10 tại phường Trần Hưng Đạo;
- (07) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường Nguyễn Trường Tộ và đoạn qua khu công nghiệp VSIP);
- (08) Dự án đầu tư xây dựng cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng;
- (09) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường ven biển đến đường sau cảng Nam Đồ Sơn;
- (10) Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch ra đảo Cát Bà;
- (11) Các Dự án xây dựng chỉnh trang đô thị tại các quỹ đất chung cư cũ sau khi phá dỡ;
- (12) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường nối Hồ Sen - Quán Mau - Lê Hồng Phong và chỉnh trang vùng phụ cận;
- (13) Dự án cứng hóa tuyến mương An Kim Hải trên địa bàn quận Lê Chân và quận An Dương, thành phố Hải Phòng;
- (14) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Lạch Tray – Hồ Đông;
- (15) Dự án hoàn thiện tuyến Vành đai 3 và mở rộng Quốc lộ 10 từ ĐT.362, huyện An Lão đến ĐH.25 huyện Tiên Lãng;
- (16) Dự án nâng cấp hệ thống kè biển, vỉa hè và mở rộng đường giao thông trong Khu du lịch Đồ Sơn;

- (17) Dự án số hóa hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố;
- (18) Dự án xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo;
- (19) Dự án chỉnh trang sông Đào Hạ Lý từ cầu Thượng Lý đến cầu Tam Bạc, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng;
- (20) Dự án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành Chính thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cấm;
- (21) Dự án đầu tư xây dựng Công viên Tượng đài Chiến thắng Cát Bi tại Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi;
- (22) Dự án tu bổ, tôn tạo Di tích Quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm;
- (23) Dự án đầu tư xây dựng sân vận động thể dục, thể thao tại quận Dương Kinh;
- (24) Dự án đầu tư xây dựng Khu Bảo tàng và Trung tâm Văn hóa - Lịch sử thành phố Hải Phòng (giai đoạn I);
- (25) Dự án đầu tư xây dựng công viên phía nam sông Cấm (đoạn từ cầu Nguyễn Trãi đến hạ lưu sông Cấm);
- (26) Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Hồ Đông thành phố Hải Phòng;
- (27) Khu đô thị theo mô hình TOD khu vực ga đường sắt Nam Hải Phòng;
- (28) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố;
- (29) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo vùng tại Thành phố Hải Phòng;
- (30) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố đóng vai trò như “bộ não số” của thành phố;
- (31) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng; hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố;
- (32) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm tính toán thông minh của thành phố/ Trung tâm tính toán hiệu năng cao (HPC) và Trung tâm Dữ liệu (Data Center) hiện đại, đạt chuẩn quốc tế;
- (33) Dự án đầu tư xây dựng đường nối ĐT.354 đến đường cao tốc ven biển Ninh Bình - Hải Phòng trên địa bàn huyện Tiên Lãng;
- (34) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường trục Đông Tây, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương từ đường tỉnh 389 vượt sông Hàn - Cấm đến đường

tỉnh 352, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng;

(35) Dự án đầu tư xây dựng trục đô thị động lực kết nối thành phố Hải Dương (cũ) với thành phố Hải Phòng;

(36) Dự án xây dựng tuyến nối QL.18 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (ĐT.388 QH), đoạn từ ĐT.389B đến địa phận tỉnh Quảng Ninh và đoạn từ QL.5 đến cầu Hợp Thanh (giai đoạn 1);

(37) Dự án xây dựng trục kết nối thành phố Hải Dương với trung tâm hành chính thành phố Hải Phòng;

(38) Dự án xây dựng, nâng cấp ĐT.389, đoạn từ QL.5 qua cầu Mây đến đường dẫn cầu Triều;

(39) Dự án xây dựng đường kết nối Quốc lộ 37 (kết nối thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) với đường ven sông thành phố Đông Triều (tỉnh Quảng Ninh);

(40) Dự án xây dựng tuyến đường kết nối tỉnh Hải Dương với sân bay Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh gồm 02 hợp phần: (i) Xây dựng trục kết nối ĐT.394B kéo dài, từ QL.5 đến địa phận tỉnh Bắc Ninh (kết nối sân bay Gia Bình); (ii) Xây dựng đường ven đê Văn Thai (đê hữu sông Thái Bình), đoạn từ cầu Phú Lương đến địa phận Bắc Ninh (kết nối sân bay Gia Bình);

(41) Dự án xây dựng đường gom phía Bắc đường sắt Hà Nội - Hải Phòng ĐH.19), đoạn qua địa phận huyện Cẩm Giàng đến cầu vượt Đồng Niên, thành phố Hải Dương;

(42) Dự án xây dựng cầu Bùi Thị Xuân và đường dẫn;

(43) Dự án nâng cấp cải tạo ĐT.398 nhánh Chu Văn An, đoạn từ QL.37-QL.18;

(44) Dự án cải tạo nâng cấp đường Trường Chinh, nút giao cầu Cát và đường Thống Nhất, thành phố Hải Dương;

(45) Dự án cải tạo, nâng cấp đường Hồng Quang (xây dựng cầu vượt qua ga đường sắt), thành phố Hải Dương;

(46) Dự án cải tạo, mở rộng đường Tuệ Tĩnh (đoạn từ nút giao với đường Chi Lăng đến đường Điện Biên Phủ), thành phố Hải Dương;

(47) Dự án cải tạo, nâng cấp kênh T2, đường Lê Thanh Nghị, đường Nhữ Đình Hiền và Trạm bơm Bình Lâu;

(48) Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường Phố Vãn, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương;

(49) Dự án đầu tư hoàn thiện dự án đường Vành đai 1 thành phố Hải Dương;

(50) Dự án tuyến đường trục Bắc Nam của thành phố Hải Phòng, kết nối từ khu vực Côn Sơn – Kiếp Bạc đến Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm và kết nối với đường ven biển;

(51) Dự án tuyến đường nối đường trục đông tây của tỉnh Hải Dương với Quốc lộ 10;

(52) Dự án tuyến đường kết nối khu vực trung tâm thành phố Hải Phòng với khu Côn Sơn – Kiếp Bạc;

(53) Dự án Khu du lịch sinh thái hồ Thanh Long;

(54) Dự án hạ tầng Khu kinh tế chuyên biệt;

(55) Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn;

(56) Khu liên hợp văn hóa thể thao thành phố;

(57) Dự án khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Bến Tắm;

(58) Dự án Khu đô thị mới và sân golf Liên Hồng; Dự án Khu đô thị hỗn hợp phía Đông đường Võ Nguyên Giáp;

(59) Dự án xây dựng công viên phía Nam thành phố Hải Dương;

(60) Dự án đo đạc, số hóa bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố;

(61) Dự án Nâng cao năng lực hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn thành phố;

(62) Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố;

(63) Dự án Cải tạo, nâng cấp đê điều kết hợp làm đường giao thông đê hữu sông Thái Bình;

(64) Dự án Cải tạo, nâng cấp kè sông Sắt đoạn từ Cầu Cát đến Cầu Cậy;

(65) Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu;

(66) Các dự án tu bổ, tôn tạo các khu di tích Quốc gia đặc biệt; (Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; Khu di tích An Phụ - Kính Chủ - Nhâm Dương; Di tích Văn miếu Mao Điền; Cụm di tích đền Xưa - Chùa Giám - đền Bia);

(67) Các dự án tu bổ, tôn tạo di tích xếp hạng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh và di tích cách mạng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh;

(68) Dự án xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các làng, thôn, khu dân cư (đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao của 1.341 thôn, khu dân cư trên địa bàn);

(69) Dự án đầu tư cải tạo, xây mới một số trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học, mầm non trên địa bàn;

(70) Dự án đầu tư xây dựng các trạm y tế xã trên địa bàn;

(71) Dự án cải tạo, nâng cấp đê điều, trạm bơm, công trình thủy lợi;

(72) Dự án đường tốc độ cao Hải Dương - Hải Phòng;

(73) Dự án Khu đô thị theo mô hình TOD khu vực ga Gia Lộc, huyện Gia Lộc.

2. Các dự án, công trình thành phố phối hợp thực hiện

(01) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

(02) Hoàn thành Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại huyện Tiên Lãng;

(03) Các dự án nhà ga hành khách T2, nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi;

(04) Dự án nạo vét trên luồng và đê chắn sóng khu bến Nam Đồ Sơn và tuyến giao thông kết nối;

(05) Các Dự án xây dựng các bến còn lại của cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện;

(06) Các công trình, dự án phát triển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ;

(07) Dự án đầu tư xây dựng đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân;

(08) Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37, đoạn từ Quốc lộ 18 đến địa phận tỉnh Bắc Giang;

(09) Dự án đầu tư xây dựng cầu Bình Km77+900/QL.37;

(10) Dự án nâng cấp Quốc lộ 17B, đoạn Km17+835-Km28+890 (Ngũ Phúc đến Tam Kỳ);

(11) Dự án đầu tư xây dựng Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội;

(12) Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường bộ ven biển;

(13) Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng.